

Số: 196 /2026/CV-UPSC

No: 196 /2026/CV-UPSC

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

Hanoi, March 16, 2026

Công ty
Cổ phần
Chứng
khoán
UP

Digitally signed by Công
ty Cổ phần Chứng khoán
UP
DN: C=VN, S=HÀ NỘI,
L=Quận Hai Bà Trưng,
CN=Công ty Cổ phần
Chứng khoán UP,
OID.0.9.2342.19200300.1
00.1.1=MST:0102311942
Reason: I am the author
of this document
Location: your signing
location here
Date: 2026-03-16 19:44:
25
Foxit Reader Version:
9.6.0

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi (To): - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

State Securities Commission of Vietnam

- **Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam**

Vietnam Stock Exchange

- **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Hanoi Stock Exchange

- **Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh**

Ho Chi Minh City Stock Exchange

1. Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Chứng khoán UP**

Name of organization: Up Securities Joint Stock Company

- Mã thành viên: 059

Stock code: 059

- Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Hapro Building, số 11B Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Address: 8th Floor, Hapro Building, 11B Cat Linh, O Cho Dua Ward, Hanoi City, Vietnam.

- Điện thoại liên hệ: (024) 3944 6666 - Fax: (024) 3944 6969

Tel: (024) 3944 6666

- Fax: (024) 3944 6969

- Email: info@upstock.com.vn

2. Nội dung công bố thông tin/ *Contents of disclosure:*

Nghị quyết Hội đồng quản trị số 11/2026/NQ-HĐQT về việc ban hành Điều lệ Công ty cổ phần chứng khoán UP.

Board of Directors' Resolution No. 11/2026/NQ-HĐQT on the promulgation of the Charter of UP Securities Joint Stock Company

Thông tin này được công bố đồng thời trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 16/03/2026 tại đường dẫn: <https://upstock.com.vn>

This information was published on the company's website on 16 March 2026, as in the link <https://upstock.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law

Tài liệu đính kèm/

- NQ HĐQT số 11/2026/NQ-HĐQT
- Điều lệ tổ chức hoạt động

Attached Documents:

- Board of Directors' Resolution No. 11/2026/NQ-HĐQT
- Charter on Organization and Operation

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Legal representative
General Director*



Trần Văn Chiến

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026
Hanoi, March 16th, 2026

NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN UP
RESOLUTION OF THE BOARD OF DIRECTORS OF
UP SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

V/v: Ban hành Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán UP

V/v: Promulgate the Charter of UP Securities Joint Stock Company

Căn cứ/ Pursuant to:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;*
The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020;
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
The Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019;
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
- *Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán UP số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/03/2026;*
Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of UP Securities Joint Stock Company No. 01/2026/NQ-AGM dated March 16, 2026;
- *Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty ngày 16/03/2026.*
The Minutes of the Board of Directors' Meeting of the Company dated 16/03/2026.

QUYẾT NGHỊ/ RESOLUTION

Điều 1. Ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán UP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/03/2026.
(Nội dung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty đính kèm).

Article 1. Promulgate the Charter on Organization and Operation of UP Securities Joint Stock Company as approved by the General Meeting of Shareholders under Resolution No. 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ dated March 16, 2026.

(The Charter on Organization and Operation of the Company is attached hereto).

Điều 2. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các Khối/Phòng/Ban/Đơn vị và cá nhân có liên quan của Công ty có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Article 2. Provisions on Implementation

This Resolution shall take effect from the date of signing. Members of the Board of Directors/Executive Management, and relevant Divisions/Departments/Units and individuals of the Company shall be responsible for the implementation of this Resolution.

Nơi nhận/ Recipients:

- Như Điều 2/ As stated in Article 2;
- TV HĐQT; BTGD/ BOD
Members; Executive Board;
- Lưu: VP. HĐQT/ Archived: Board
of Directors' Office.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS

CHỦ TỊCH
CHAIRMAN



Chu Tuấn An
Chu Tuan An

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN UP

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

**(Điều lệ này được thông qua theo
Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 16 tháng 03 năm 2026)**

Hà Nội, tháng 03/2026

MỤC LỤC

MỤC LỤC	2
PHẦN MỞ ĐẦU	5
CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ.....	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	6
ĐIỀU 2. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
ĐIỀU 3. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT.....	7
III. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG, PHẠM VI KINH DOANH, NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	8
ĐIỀU 4. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG	8
ĐIỀU 5. PHẠM VI KINH DOANH, NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG	8
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN; CỔ ĐÔNG	10
ĐIỀU 6. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	10
ĐIỀU 7. CHỨNG NHẬN CỔ PHIẾU.....	11
ĐIỀU 8. CHỨNG CHỈ CHỨNG KHOÁN KHÁC	11
ĐIỀU 9. CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN	11
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	12
ĐIỀU 10. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	12
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	12
ĐIỀU 11. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG.....	12
ĐIỀU 12. NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG	13
ĐIỀU 13. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	14
ĐIỀU 14. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	15
ĐIỀU 15. ỦY QUYỀN THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	17
ĐIỀU 16. THAY ĐỔI CÁC QUYỀN.....	18
ĐIỀU 17. TRIỆU TẬP HỌP, CHƯƠNG TRÌNH HỌP VÀ THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	18
ĐIỀU 18. CÁC ĐIỀU KIỆN TIỀN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	20
ĐIỀU 19. THỂ THỨC TIỀN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	20
ĐIỀU 20. ĐIỀU KIỆN ĐỀ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ĐƯỢC THÔNG QUA.....	22

ĐIỀU 21.	THẨM QUYỀN VÀ THỂ THỨC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN ĐỂ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	23
ĐIỀU 22.	NGHỊ QUYẾT, BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	25
ĐIỀU 23.	YÊU CẦU HỦY BỎ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	26
VII.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	26
ĐIỀU 24.	ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	26
ĐIỀU 25.	THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM KỶ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	27
ĐIỀU 26.	QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	28
ĐIỀU 27.	THÙ LAO, THƯỞNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	29
ĐIỀU 28.	CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	30
ĐIỀU 29.	CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	31
ĐIỀU 30.	CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	32
ĐIỀU 31.	NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	32
VIII.	TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	33
ĐIỀU 32.	TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ.....	33
ĐIỀU 33.	NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY	33
ĐIỀU 34.	BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	34
IX.	ỦY BAN KIỂM TOÁN.....	35
ĐIỀU 35.	ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN	35
ĐIỀU 36.	THÀNH PHẦN ỦY BAN KIỂM TOÁN.....	35
ĐIỀU 37.	QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN	36
ĐIỀU 38.	CUỘC HỌP CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN.....	37
ĐIỀU 39.	BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN.....	37
X.	TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	38
ĐIỀU 40.	TRÁCH NHIỆM TRUNG THỰC VÀ TRÁNH CÁC XUNG ĐỘT VỀ QUYỀN LỢI	38
ĐIỀU 41.	TRÁCH NHIỆM VỀ THIẾT HẠI VÀ BỒI THƯỜNG	39
XI.	QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	39
ĐIỀU 42.	QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ.....	39
XII.	CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	40

ĐIỀU 43.	CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	40
XIII.	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	40
ĐIỀU 44.	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	40
XIV.	TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	41
ĐIỀU 45.	TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG	41
ĐIỀU 46.	NĂM TÀI CHÍNH	41
ĐIỀU 47.	CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	41
ĐIỀU 48.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM, BÁN NIÊN VÀ QUÝ	42
ĐIỀU 49.	BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN	42
XV.	KIỂM TOÁN CÔNG TY	42
ĐIỀU 50.	KIỂM TOÁN.....	42
XVI.	DẤU CỦA CÔNG TY	42
ĐIỀU 51.	DẤU CỦA CÔNG TY	42
XVII.	GIẢI THỂ CÔNG TY	43
ĐIỀU 52.	TỔ CHỨC LẠI CÔNG TY	43
ĐIỀU 53.	GIẢI THỂ CÔNG TY	43
ĐIỀU 54.	GIA HẠN HOẠT ĐỘNG.....	43
ĐIỀU 55.	THANH LÝ	43
XVIII.	GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	44
ĐIỀU 56.	GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	44
XIX.	BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	44
ĐIỀU 57.	ĐIỀU LỆ CÔNG TY	45
XX.	NGÀY HIỆU LỰC.....	45
ĐIỀU 58.	NGÀY HIỆU LỰC.....	45

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán UP (“Công ty”) được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 03 năm 2026.

CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Giấy phép số 58/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 07 năm 2007 và các Giấy phép điều chỉnh ;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102311942 đăng ký lần đầu: ngày 06 tháng 07 năm 2007 và các Giấy phép điều chỉnh;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 03 năm 2026.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a) “Công ty” là Công ty Cổ phần Chứng khoán UP
 - b) “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá số cổ phần đã phát hành mà các cổ đông đã thanh toán đủ và được ghi vào Điều lệ công ty;
 - c) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - d) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - e) “Người điều hành công ty” là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng;
 - f) “Người quản lý công ty” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối, Giám đốc Trung tâm, Giám đốc Ban, Trưởng phòng;
 - g) “Người nội bộ” là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông

bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; thành viên Ban kiểm toán nội bộ; thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin;

h) “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau theo quy định của Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp;

i) “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Công ty;

j) “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức phát hành;

k) “Thời hạn hoạt động” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Khoản 5 Điều 2 Điều lệ này;

l) “Sở Giao dịch chứng khoán” là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

m) “UBCK” là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN UP**

b) Tên Tiếng Anh: UP Securities Joint Stock Company

c) Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán UP

d) Tên viết tắt: UPSC

2. Hình thức pháp lý của Công ty:

a) Công ty Cổ phần Chứng khoán UP là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

b) Công ty Cổ phần Chứng khoán UP được thành lập và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

c) Công ty được thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 58/UBCK-GPHĐKD do

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 07 năm 2007 ; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102311942 đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 07 năm 2007 và các Giấy phép điều chỉnh.

3. Trụ sở Công ty:

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, Tòa nhà Hapro Building, số 11B Cát Linh, Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội, Việt Nam.

4. Mạng lưới hoạt động:

- a) Công ty có thể có chi nhánh, phòng giao dịch và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi pháp luật cho phép;
- b) Chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện là những đơn vị thuộc Công ty và Công ty phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện của mình;
- c) Công ty chỉ hoạt động kinh doanh chứng khoán, cung cấp dịch vụ chứng khoán tại các địa điểm đặt trụ sở chính, chi nhánh và phòng giao dịch đã được UBCK chấp thuận;
- d) Tên chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện phải mang tên Công ty kèm theo cụm từ chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và tên riêng để phân biệt.

5. Thời hạn hoạt động:

Thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và vô thời hạn trừ trường hợp chấm dứt hoạt động trước thời hạn hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều lệ này.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 12, Điều 13 của Luật doanh nghiệp và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty gồm:

- (a) Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- (b) Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty có quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật chứng khoán, Điều lệ này và các phân công/ủy quyền của Hội đồng quản trị.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải thường trú ở Việt Nam. Trường hợp người đại diện theo pháp luật xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản

cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo Khoản 3 Điều này mà Người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì thực hiện theo quy định sau đây:

a) Người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty;

b) Người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Trường hợp Người đại diện theo pháp luật của Công ty vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của công ty.

6. Tòa án, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng khác có quyền chỉ định người đại diện theo pháp luật tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

III. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG, PHẠM VI KINH DOANH, NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động

Mục tiêu hoạt động của Công ty là: Hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực đầu tư tài chính, chứng khoán với mục tiêu thu lợi nhuận; tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; mang lại cổ tức cao cho các cổ đông; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật Việt Nam và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh, nguyên tắc hoạt động

1. Nghiệp vụ kinh doanh của Công ty là:

- a) Môi giới chứng khoán;
- b) Tự doanh chứng khoán;
- c) Tư vấn đầu tư chứng khoán; tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác;
- d) Lưu ký chứng khoán;
- e) Bảo lãnh phát hành chứng khoán;

f) Và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

2. Công ty có thể bổ sung, rút bớt một hoặc một số nghiệp vụ kinh doanh nêu tại khoản 1 Điều này khi được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Nguyên tắc hoạt động:

3.1. Nguyên tắc hoạt động quản trị, điều hành Công ty:

a) Công ty phải tuân thủ các quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan về quản trị công ty

b) Công ty phải phân định rõ trách nhiệm giữa Đại hội đồng cổ đông, Chủ sở hữu, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành phù hợp với Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

c) Công ty phải thiết lập hệ thống thông tin liên lạc với các cổ đông, thành viên để đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và đối xử công bằng giữa các cổ đông, giữa các thành viên, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, của thành viên.

d) Công ty phải thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và giám sát, ngăn ngừa những xung đột lợi ích trong nội bộ công ty và trong giao dịch với người có liên quan.

e) Công ty phải bảo đảm nhân viên làm việc tại bộ phận nghiệp vụ phải có chứng chỉ hành nghề chứng khoán phù hợp với nghiệp vụ thực hiện theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán. Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, liêm trực và thực hiện hoạt động kinh doanh một cách công bằng.

f) Tách biệt về văn phòng làm việc, nhân sự, hệ thống dữ liệu, báo cáo giữa các bộ phận nghiệp vụ để đảm bảo tránh xung đột lợi ích giữa Công ty và khách hàng, giữa khách hàng với nhau. Công ty phải công bố cho khách hàng biết trước về những xung đột lợi ích có thể phát sinh giữa Công ty, người hành nghề và khách hàng.

3.2. Nguyên tắc hoạt động nghiệp vụ của Công ty

Công ty khi thực hiện hoạt động nghiệp vụ phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

a) Công ty Phải ban hành các quy trình hoạt động cho các nghiệp vụ;

b) Công ty Phải ban hành quy tắc đạo đức hành nghề;

c) Công ty, nhân viên công ty không được thực hiện đầu tư thay cho khách hàng trừ trường hợp ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân theo quy định pháp luật;

d) Công ty Có trách nhiệm trung thực với khách hàng, không được xâm phạm tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của khách hàng;

e) Công ty thực hiện quản lý tách biệt tài sản của từng khách hàng, tách biệt tài sản của khách hàng với tài sản của công ty chứng khoán;

f) Công ty Có trách nhiệm ký hợp đồng với khách hàng khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng; cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin cho khách hàng;

- g) Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, công ty chứng khoán khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng không được trực tiếp hoặc gián tiếp thực hiện các hành vi sau: Quyết định đầu tư chứng khoán thay cho khách hàng; Thỏa thuận với khách hàng để chia sẻ lợi nhuận hoặc lỗ; Quảng cáo, tuyên bố rằng nội dung, hiệu quả, hoặc các phương pháp phân tích chứng khoán của mình có giá trị cao hơn của công ty chứng khoán khác; Có hành vi cung cấp thông tin sai sự thật để dụ dỗ hay mời gọi khách hàng mua bán một loại chứng khoán nào đó; Cung cấp thông tin sai lệch, gian lận, hoặc gây hiểu nhầm cho khách hàng; Các hành vi khác trái với quy định của pháp luật;
- h) Công ty Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê, nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật;
- i) Công ty Thực hiện công bố thông tin và báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác theo quy định của pháp luật;
- j) Công ty Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu dự phòng để bảo đảm hoạt động an toàn và liên tục;
- k) Công ty Thực hiện giám sát giao dịch chứng khoán theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
- l) Công ty phải thiết lập một bộ phận chuyên trách chịu trách nhiệm thông tin liên lạc với khách hàng và giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng;
- m) Công ty Thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật chứng khoán và pháp luật có liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN; CỔ ĐÔNG

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là: **323.746.000.000 đồng** (bằng chữ: Ba trăm hai mươi ba tỷ, bảy trăm bốn mươi sáu triệu đồng).
- Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **32.374.600 cổ phần** (bằng chữ: Ba mươi hai triệu, ba trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm cổ phần) với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội

đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu. Quy định này không áp dụng trường hợp cổ phiếu của Công ty đã niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán.

4. Trừ trường hợp cổ phiếu của Công ty đã niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán, cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu đăng ký giao dịch, cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn

cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.
3. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
 - d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
 - h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị

quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp, được sửa đổi bởi Khoản 20, Điều 1, Luật số: 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ủy ban kiểm toán, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ủy Ban kiểm toán kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - đ) Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi Chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều này;
- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- c) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 65% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
 - l) Phê duyệt/Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
 - m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo kết quả hoạt động giám sát, kiểm toán nội bộ của Ủy ban Kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị
 - đ) Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban Kiểm toán;
 - e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
 - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
 - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị;

- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
 - n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 65% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi bởi Khoản 84 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
 - t) Phê duyệt/Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị ;
 - u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và 20 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy

định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
- c) Phiếu biểu quyết/bầu cử;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- 3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 19. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

- 1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
 - b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy

quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu Chủ tọa, Thư ký và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số.

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Hội đồng quản trị quyết định và lựa chọn việc áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 65% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số

phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty đối với mọi vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, kể cả các vấn đề sau:

- a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;
- b) Định hướng phát triển công ty;
- c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 65% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24

giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d) Họ, tên Chủ tọa và Thư ký;
 - đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h) Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
 - i) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - k) Họ, tên và chữ ký của Chủ tọa và Thư ký. Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng

ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các

lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; Từ 10% đến dưới 30%: được đề cử hai (02) ứng viên; Từ 30% đến dưới 40%: được đề cử ba (03) ứng viên; Từ 40% đến dưới 50%: được đề cử bốn (04) ứng viên; Từ 50% đến dưới 60%: được đề cử năm (05) ứng viên; Trên 60% được đề cử đủ số ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

- a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
- b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
- c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- d) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty;
- e) Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài các trường hợp nêu trên.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng quản trị/ Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
 - s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- 2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
- 3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện

thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm Chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cấp quản lý khác trong điều hành công việc và hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- f) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý của Công ty;
- g) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật.
9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
11. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập tuân thủ theo quy định tại Điều 158 Luật Doanh nghiệp và khoản 6 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15.
12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- Tham dự các cuộc họp;
- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;
- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- Có quyền yêu cầu các Phòng ban và các cá nhân của Công ty hỗ trợ để hoàn thành công việc;
- Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong điều hành công việc và hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Điều 33. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng.

2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty chứng khoán, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh trong Công ty, không bao gồm các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Đại diện Công ty ký kết các hợp đồng, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị;
- j) Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị thông qua;

- k) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- l) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

5. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc công ty chứng khoán không được đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ hoặc doanh nghiệp khác; Tổng Giám đốc công ty chứng khoán không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác.

Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chấp hành án phạt tù hoặc bị cấm hành nghề chứng khoán theo quy định của pháp luật;
- b) Có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm làm việc tại bộ phận nghiệp vụ của các tổ chức trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm hoặc tại bộ phận tài chính, kế toán, đầu tư trong các doanh nghiệp khác;
- c) Có chứng chỉ hành nghề phân tích tài chính hoặc chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ;
- d) Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán trong thời hạn 06 tháng gần nhất.

Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc phụ trách nghiệp vụ phải đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 5 Điều 74 Luật Chứng khoán.

6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN

Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

- 1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.
- 2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 36. Thành phần Ủy ban kiểm toán

- 1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là

các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

- 1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
- 2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
- 3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
- 4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
- 5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- 6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.
- 7. Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm thực hiện kiểm tra các vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi nhận được yêu cầu bằng văn bản từ cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên, theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, bao gồm:

- a) Tiếp nhận và xác minh yêu cầu kiểm tra:

Kiểm tra tính hợp lệ của yêu cầu (đủ thông tin về cổ đông, tỷ lệ sở hữu, nội dung yêu cầu, mục đích kiểm tra).

Đảm bảo yêu cầu thuộc phạm vi quyền của cổ đông theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty.

- b) Thực hiện kiểm tra nội dung yêu cầu:

Xác định phạm vi kiểm tra phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban kiểm toán.

Thu thập thông tin, tài liệu liên quan từ các bộ phận chức năng và người quản lý.

Đánh giá, phân tích vấn đề được yêu cầu kiểm tra.

c) Lập báo cáo kết quả kiểm tra:

Báo cáo bằng văn bản gửi Hội đồng quản trị, nêu rõ kết quả kiểm tra, nhận định và kiến nghị (nếu có).

Thông báo cho cổ đông hoặc nhóm cổ đông đã yêu cầu về kết quả kiểm tra theo quy định.

d) Nguyên tắc thực hiện:

Tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

Đảm bảo việc kiểm tra không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Công ty và bảo mật thông tin theo quy định.

Điều 38. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 39. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán ;

b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;

c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;

d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty

nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

- đ) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
- e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;
- g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

- a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng **35%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
- b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn **35%** hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ **35%** trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.
- c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 42. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty,

biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ủy ban kiểm toán, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ủy ban kiểm toán, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/ đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn

ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

Điều 48. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 49. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVI. DẤU CỦA CÔNG TY

Điều 51. Dấu của Công ty

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 52. Tổ chức lại Công ty

1. Công ty thực hiện hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, chuyển đổi loại hình Công ty sau khi được UBCKNN chấp thuận.
2. Trình tự, thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách chuyển đổi thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và pháp luật có liên quan

Điều 53. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn (nếu có) và được UBCKNN chấp thuận;
 - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và được UBCKNN chấp thuận;
 - b) UBCKNN thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc bị Tòa án tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - d) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.
3. Công ty chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và Công ty không đang trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc cơ quan Trọng tài.
4. Trình tự, thủ tục hồ sơ giải thể, thanh lý tài sản Công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 54. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 55. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các

quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XIX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XX. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 20 mục, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Chứng khoán UP nhất trí thông qua ngày 16 tháng 03 năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 05 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY
CHỦ TỊCH HĐQT



CHU TUẤN AN

UP SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

CHARTER OF ORGANIZATION AND OPERATION

**(This Charter was approved by the Resolution of the General Meeting of
Shareholders on March 16th, 2026)**

Hanoi, March, 2026

TABLE OF CONTENTS

TABLE OF CONTENTS	2
INTRODUCTION	6
LEGAL BASIS	6
I. DEFINITIONS AND INTERPRETATION.....	6
ARTICLE 1. INTERPRETATION OF TERMS.....	6
II. NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, OPERATION DURATION, AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY	7
ARTICLE 2. NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, AND OPERATION DURATION OF THE COMPANY	7
ARTICLE 3. LEGAL REPRESENTATIVE	8
III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND ACTIVITIES OF THE COMPANY	9
ARTICLE 4. OPERATIONAL OBJECTIVES	9
ARTICLE 5. SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS	9
IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDER.....	11
ARTICLE 6. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDER.....	11
ARTICLE 7. STOCK CERTIFICATION.....	12
ARTICLE 8. OTHER SECURITIES CERTIFICATES	12
ARTICLE 9. TRANSFER OF SHARES	12
V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, MANAGEMENT AND SUPERVISION	13
ARTICLE 10. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, MANAGEMENT AND SUPERVISION	13
VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	13
ARTICLE 11. RIGHTS OF SHAREHOLDERS.....	13
ARTICLE 12. OBLIGATIONS OF SHAREHOLDERS	15
ARTICLE 13. ANNUAL GENERAL MEETING	15
ARTICLE 14. RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS.....	17
ARTICLE 15. REPRESENTATIVE UNDER THE AUTHORIZATION AT THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS.....	19
ARTICLE 16. CHANGE OF RIGHTS.....	19

ARTICLE 17.	CONVENE THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS, MEETING AGENDA AND NOTICE OF INVITATION TO THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS.....	20
ARTICLE 18.	CONDITIONS TO CONVENE THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS.....	21
ARTICLE 19.	PROCEDURES FOR MEETING AND VOTING AT THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS.....	22
ARTICLE 20.	CONDITIONS FOR THE RESOLUTION OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS TO BE APPROVED.....	24
ARTICLE 21.	AUTHORITY AND PROCEDURES FOR COLLECTION OF SHAREHOLDERS' WRITTEN OPINIONS IN ORDER TO PASS A RESOLUTION OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 25	
ARTICLE 22.	RESOLUTIONS AND MINUTES OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	27
ARTICLE 23.	REQUEST TO CANCEL THE RESOLUTIONS OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS.....	28
VII.	THE BOARD OF DIRECTOR	28
ARTICLE 24.	SELF-NOMINATION AND NOMINATION OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS	28
ARTICLE 25.	COMPOSITION AND TERMS OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS.....	29
ARTICLE 26.	RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS 30	
ARTICLE 27.	REMUNERATIONS, BONUSES AND OTHER BENEFITS OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS	32
ARTICLE 28.	CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS.....	33
ARTICLE 29.	MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS	34
ARTICLE 30.	SUBCOMMITTEES UNDER THE BOARD OF DIRECTORS	35
ARTICLE 31.	THE PERSON IN CHARGE OF CORPORATE GOVERNANCE	35
VIII.	GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES.....	36
ARTICLE 32.	ORGANIZATION OF MANAGEMENT APPARATUS	36
ARTICLE 33.	EXECUTIVES OF THE COMPANY	36
ARTICLE 34.	APPOINTMENT, DISMISSAL, RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE GENERAL DIRECTOR.....	37
IX.	AUDIT COMMITTEE	38

ARTICLE 35.	SELF-NOMINATION AND NOMINATION OF MEMBERS OF THE AUDIT COMMITTEE	38
ARTICLE 36.	PARTICIPANTS OF THE AUDIT COMMITTEE	39
ARTICLE 37.	RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE AUDIT COMMITTEE	39
ARTICLE 38.	MEETING OF AUDIT COMMITTEE	40
ARTICLE 39.	REPORT ON THE ACTIVITIES OF INDEPENDENT MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS IN THE AUDIT COMMITTEE AT THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	40
X.	RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, THE GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVES	41
ARTICLE 40.	HONESTY RESPONSIBILITY AND AVOIDING CONFLICTS OF INTEREST	41
ARTICLE 41.	RESPONSIBILITIES FOR DAMAGES AND COMPENSATION	42
XI.	RIGHT TO ACCESS BOOKS AND RECORDS OF THE COMPANY	43
ARTICLE 42.	RIGHTS TO ACCESS BOOKS AND RECORDS	43
XII.	EMPLOYEES AND UNIONS	44
ARTICLE 43.	EMPLOYEES AND LABOR UNION	44
XIII.	DISTRIBUTION OF PROFITS	44
ARTICLE 44.	PROFIT DISTRIBUTION	44
XIV.	BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM	45
ARTICLE 45.	BANK ACCOUNT	45
ARTICLE 46.	FISCAL YEAR	45
ARTICLE 47.	ACCOUNTING SYSTEM	45
ARTICLE 48.	ANNUAL, SEMI-ANNUAL AND QUARTERLY FINANCIAL STATEMENTS	45
ARTICLE 49.	ANNUAL REPORT	45
XV.	AUDIT OF THE COMPANY	46
ARTICLE 50.	AUDIT	46
XVI.	COMPANY SEAL	46
ARTICLE 51.	COMPANY SEAL	46
XVII.	DISSOLUTION OF THE COMPANY	46
ARTICLE 52.	REORGANIZATION OF THE COMPANY	46
ARTICLE 53.	DISSOLUTION OF THE COMPANY	46
ARTICLE 54.	EXTENSION OF OPERATION	47
ARTICLE 55.	LIQUIDATION	47
XVIII.	RESOLUTION OF INTERNAL CONFLICTS	48
ARTICLE 56.	RESOLUTION OF INTERNAL CONFLICTS	48

XIX. AMENDMENTS AND SUPPLEMENT TO THE COMPANY CHARTER ...	48
ARTICLE 57. THE COMPANY'S CHARTER	48
XX. EFFECTIVE DATE	49
ARTICLE 58. EFFECTIVE DATE	49

Handwritten mark or signature.

INTRODUCTION

The Charter on organization and operation of UP Securities Joint Stock Company ("Company") is approved by the Resolution of the General Meeting of Shareholders on March 16th, 2026.

LEGAL BASIS

- Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 17/06/2020 and guiding documents;
- Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019 and documents guiding the implementation of the Law on Securities;
- License No. 58/UBCK-GPHDKD issued by the State Securities Commission for the first time on 06 July 2007 and the adjusted licenses;
- Business Registration Certificate No. 0102311942 registered for the first time: 06 July 2007 and the Adjusted License;
- Resolution of the General Meeting of Shareholders on March 16th, 2026.

I. DEFINITIONS AND INTERPRETATION

Article 1. Interpretation of Terms

1. In this Charter, the words and phrases here-under is understood as follows:
 - a) "Company" means UP Securities Joint Stock Company
 - b) "Charter capital" is the total par value of issued shares that the shareholders have fully paid and recorded in the Charter of the company;
 - c) "Law on Securities" means Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 26 November 2019;
 - d) "Law on Enterprises" means Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 17 June 2020;
 - e) "Company Executive" means General Director, Deputy General Director, Chief Financial Officer, Chief Accountant;
 - f) "Company Manager" means the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, General Director, Deputy General Director, Division Director, Center Director, Board Director, Head of Department;
 - g) "Internal person" is a person who holds an important position in the management and administration of the company: Chairman of the Board of Directors, member of the Board of Directors, legal representative, General Director (Director), Deputy General Director (Deputy Director), Chief Financial Officer, Chief Accountant and equivalent managerial positions elected by the General Meeting of Shareholders or appointed by the Board of Directors; member of the Internal Audit Committee; company Secretary, person in charge of corporate governance, person authorized to disclose information;

- h) "Related person" means an individual or organization having relations with each other in accordance with the Law on Securities and the Law on Enterprises;
- i) "Shareholder" means an individual or organization that owns at least one issued share of the Company;
- j) "Major shareholder" means a shareholder who owns five percent (05%) or more of the voting shares of an issuer;
- k) "Operation duration" means the operating period of the Company as stipulated in Clause 5, Article 2 of this Charter;
- l) "Stock Exchange" means the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.
- m) State Securities Commission of Vietnam;
- 2. In this Charter, references to one or a number of other regulations or documents include amendments or substitutions.
- 3. The titles (chapters, articles of this Charter) are used to facilitate the understanding of content and not affect the contents of this Charter.
- 4. Words or terms defined in the Law on Enterprises, the Law on Securities shall have the same meaning in this Charter if they do not conflict with the subject or context.

II. NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, OPERATION DURATION, AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Article 2. Name, Form, Headquarters, Branches, Representative Offices, and Operation Duration of The Company

- 1. Company Name:
 - a) Full name in Vietnamese: **UP SECURITIES JOINT STOCK COMPANY**
 - b) English name: UP Securities Joint Stock Company
 - c) Transaction name: UP Securities Joint Stock Company
 - d) Abbreviated name: UPSC
- 2. Legal form of the Company:
 - a) UP Securities Joint Stock Company is a Joint Stock Company and has the legal entity status in accordance with applicable law of Vietnam.
 - b) UP Securities Joint Stock Company is established and operates in accordance with the provisions of the Law on Enterprises, the Law on Securities and in accordance with the current law of Vietnam.
 - c) The Company was established and operated under the License No. 58/UBCK-GPHDKD issued by the State Securities Commission for the first time on 06 July 2007; Enterprise registration certificate No. 0102311942 registered for the first time on 06 July 2007 and the adjusted licenses.
- 3. Headquarters:

Headquarters address: 8th Floor, Hapro Building, No. 11b Cat Linh, O Cho Dua Ward, Hanoi, Viet Nam.

4. Commercial Bank Operation Network

- a) The Company may establish a branch or representative office in the business area to carry out its business objectives in accordance with the Board of Directors' resolutions and to the extent permitted by law.
- b) Branches, transaction offices and representative offices are units of the Company and the Company shall take full responsibility for the operation of its branches, transaction offices and representative offices;
- c) The Company only conducts securities business and provides securities services at locations where its Headquarters, branches and transaction offices have been approved by the Securities Commission;
- d) The name of a branch, transaction office or representative office must bear the name of the Company together with the terms branch, transaction office, representative office and separate name to distinguish it.

5. The operation duration

The term of operation of the Company will start from the date of establishment and indefinitely, except for the case of early termination of operation or extension of operation in accordance with the provisions of this Charter.

Article 3. Legal representative

1. The legal representative of the Company is an individual representing an enterprise to implement the rights and obligations arising from transactions of such enterprise, representing an enterprise as a plaintiff, defendant, person with related rights and obligations in Arbitration, courts and other rights and obligations prescribed by law. The rights, obligations and responsibilities of the legal representative comply with Article 12, Article 13 of the Law on Enterprises and other rights and obligations as prescribed by law.

2. Legal representative of the company include:

- (a) The Chairman of the Board of Directors;
- (b) The General Director.

The legal representatives of the Company shall have the rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, Securities Laws, this Charter, and the assignments/authorizations of the Board of Directors.

3. The legal representative of the Company must reside in Vietnam. In case the legal representative leaves Vietnam, they must authorize another person in writing to perform their rights and obligations. In this case, the legal representative remains responsible for the execution of the delegated rights and obligations.

4. In case of expiry of authorization under paragraph 3 of this Article that the legal representative of the enterprise has not yet returned to Vietnam and has no other authorization, it is required to implement according to the following provisions:

- a) The authorized person continues to exercise the rights and perform the obligations of the legal representative of the Company until the legal representative of the Company returns to work at the Company;
- b) The authorized person shall continue to exercise the rights and obligations of the Company's legal representative until the Company's legal representative returns to work at the company or until the Board of Directors decides to appoint another person as the Company's legal representative.

5. In case the legal representative of the Company is absent from Vietnam for more than 30 days without authorizing another person to exercise the rights and perform the obligations of the legal representative of the Company or dies, goes missing, is under criminal prosecution, is in custody, is serving a prison sentence, is serving administrative handling measures at a compulsory detoxification establishment, a compulsory education establishment, is limited or incapacitated from civil acts, has difficulties in cognition, behavior control, is banned by the Court from holding certain positions, practicing certain professions or doing certain jobs, the Board of Directors shall appoint another person to be the legal representative of the Company.

6. Courts and other bodies competent to conduct procedures have the right to appoint legal representatives to participate in procedures in accordance with the law.

III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND ACTIVITIES OF THE COMPANY

Article 4. Operational objectives

The Company's operational objectives are: Business activities in the field of financial investment, securities with the goal of earning profits; creating jobs and stable income for employees; bringing high dividends to shareholders; fulfilling obligations in accordance with the law of Vietnam and developing the Company more and more strongly.

Article 5. Scope of business and operations

1. The Company's business operations are:
 - a) Securities brokerage;
 - b) Proprietary securities trading;
 - c) Securities investment consulting; financial consulting and other financial services;
 - d) Securities depository;
 - e) Securities underwriting;
 - f) And other activities as prescribed by law.

2. The Company may supplement or withdraw one or several business operations mentioned in Clause 1 of this Article when permitted by law and approved by the General Meeting of Shareholders.

3. Operation Principles:

3.1. Principles of Corporate Governance

a) The Company must comply with the provisions of the Law on Securities, the Law on Enterprises, the Company's Charter and other relevant laws on corporate governance

b) The Company must clearly define the responsibilities between the General Meeting of Shareholders, the Owner, the Board of Directors, the Board of Directors in accordance with the Law on Securities, the Law on Enterprises and other relevant provisions of law.

c) The Company must establish a communication system with shareholders and members to ensure adequate information and fair treatment between shareholders and members, ensuring the legitimate rights and interests of shareholders and members.

d) The public must establish internal control, risk management and supervision systems, prevent conflicts of interest within the company and in transactions with related people.

e) The Company must ensure that employees working in the professional department must have a securities practice certificate in accordance with the provisions of the Law on Securities and the securities market. Comply with professional ethics, integrity and conduct business in a fair manner.

f) Separate offices, personnel, data systems, and reports between professional departments to ensure avoidance of conflicts of interest between the Company and customers and between customers. The Company must disclose to the customer in advance any conflicts of interest that may arise between the Company, the practitioner and the customer.

3.2. Principles of professional operation of the Company

When carrying out professional activities, the Company must ensure the following principles:

a) The Company must issue operating procedures for operations;

b) The Company must issue a code of ethics for practice;

c) The company and its employees may not make investments on behalf of customers, except in cases of entrusting the management of securities trading accounts of individual investors in accordance with the law;

d) The Company has a responsibility to be honest with customers, not to infringe upon the property, other legitimate rights and interests of customers;

e) The Company separately manages the assets of each customer, separates the assets

of customers from the assets of the securities company;

- f) The Company is responsible for signing contracts with customers when providing services to customers; providing complete and truthful information to customers;
- g) Unless otherwise provided by law, a securities company when providing services to customers may not directly or indirectly perform the following acts: Decide to invest in securities on behalf of customers; Agree with customers to share profits or losses; Advertise, declare that its content, efficiency, or securities analysis methods are higher than those of other securities companies; Act to provide false information to entice or invite customers to buy and sell a certain type of securities; Provide false, fraudulent, or misleading information to customers; Other acts contrary to the provisions of law;
- h) The Company implements the accounting, auditing, statistics and financial obligations in accordance with the law;
- i) The Company shall promptly, fully and accurately disclose information and report in accordance with the law;
- j) The Company develops information technology systems and backup databases to ensure safe and continuous operation;
- k) The Company supervises securities transactions in accordance with the regulations of the Minister of Finance;
- l) The Company must establish a specialized department responsible for communicating with customers and resolving customer inquiries and complaints;
- m) The Company performs other obligations in accordance with the Law on Securities and relevant laws.

IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDER

Article 6. Charter capital, shares, founding shareholder

1. The Charter Capital of the Company is **323,746,000,000 VND** (In words: *Three hundred twenty-three billion, seven hundred forty-six million dong*). The Company's total charter capital is divided into **32,374,600 shares** (in words: *Thirty-two million, three hundred seventy-four thousand six hundred shares*) with a par value of 10,000 VND per share.
2. The Company can adjust its charter capital in the cases after approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.
3. Shares of the Company on the date of adoption of this Charter include ordinary shares and preference shares (if any). The rights and obligations of shareholders holding each type of shares are specified in Article 11, 12 of this Charter.
4. The Company may issue other types of preference shares after the approval of the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.
5. Ordinary shares must be first offered to existing shareholders in proportion to their

ordinary shares holding ratio in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders, shares that are not subscribed by shareholders shall be under decision of the Company's Board of Directors. The Board of Directors may distribute these shares to other shareholders and persons on conditions not better than those offered to existing shareholders unless otherwise agreed in the General Meeting of Shareholders or stipulated by law.

6. The Company may purchase shares issued by the Company in the manner stipulated in this Charter and applicable laws.

7. The Company may issue other securities in accordance with provisions of law.

Article 7. Stock certification

1. Shareholders of the Company shall be issued with share certificates corresponding to the number of shares and the types of shares owned.

2. Share certificates are certificates issued by the Company, book entries or electronic data confirming the ownership of one or several shares of that Company. Shares must contain all the necessary details as stipulated in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.

3. Within 30 (thirty) days from the date of submission of the complete documents requesting the transfer of share ownership as per the Company's regulations, or within 30 (thirty) days from the date of full payment for the shares purchased according to the Company's share issuance plan (or another period as stipulated in the issuance terms), the shareholder will be issued a share certificate. The shareholder is not required to pay the Company for the cost of printing the share certificate. This regulation does not apply to cases where the Company's shares are listed on the Stock Exchange.

4. Unless the shares of the Company have been listed on the Stock Exchange, the shares are lost, damaged or otherwise destroyed, the shareholders shall be re-issued shares by the Company at the request of such shareholders. A request of a shareholder must contain the following details:

- a) Information about shares that has been lost, damaged or otherwise destroyed;
- b) To be responsible for any disputes arising from the issuance of the new shares.

Article 8. Other securities certificates

Bond certificates or other securities certificates of the Company issued with the signature of the legal representative and seal of the Company.

Article 9. Transfer of shares

1. All shares are freely transferable unless otherwise provided in this Charter and by law. Shares registered for trading and shares listed on a Stock Exchange shall be transferred in accordance with the laws on securities and the securities market.

2. Shares that are not fully paid will not be allowed to assign and benefit related

interest such as the right to receive dividends, the right to receive issued shares to increase shareholding capital from the owner's capital, the right to purchase new offered shares and other rights in accordance with the laws.

V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, MANAGEMENT AND SUPERVISION

Article 10. Organizational Structure, Management and Supervision

The structure of organization, management and supervision of the Company includes:

1. General Meeting of Shareholders.
2. The Board of Directors and the Audit Committee under the Board of Directors.
3. General Director.

VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 11. Rights of shareholders

1. Ordinary shareholders have the following rights:
 - a) To attend and give opinions in General Meeting of Shareholders and exercise the right to vote directly at General Meeting of Shareholders or through an authorized representative or in another form prescribed by the Company's Charter and provisions of law. Each ordinary share has one vote;
 - b) To receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;
 - c) To be prioritized when purchasing new shares in proportion to the number of common shares each shareholder owns in the Company.;
 - d) To freely transfer their shares to others, except in cases stipulated in Clause 3, Article 120, Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant legal provisions.;
 - đ) To review, search and extract information on name and address in the shareholder register with voting rights; request for amendment of their incorrect information;
 - e) To consider and look up, extract or copy of the charter company, the minutes of the General Meeting of Shareholders and the resolutions of the General Meeting of Shareholders;
 - g) When the company dissolution or bankruptcy, received a portion of the remaining assets in proportion to its ownership stake in the company;
 - h) To request the Company to repurchase shares in cases stipulated in Article 132 of the Law on Enterprises;
 - i) Be treated equally. Each share of the same type entitles its holder to the same rights, obligations and interests. If the Company has several types of preferred shares, the rights and obligations associated with the types of preferred shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;
 - k) To have full access to periodic and unusual information published by the

Company in accordance with the law;

l) To have their legitimate rights and interests protected; to propose to suspend or revoke resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises;

m) Other rights in accordance with provisions of law and this Charter.

2, A Shareholder or group of Shareholders owning at least 05% of the total number of ordinary shares has the following rights:

a) Request the Board to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises, as amended by Clause 20, Article 1, Law No. 76/2025/QH15 dated June 17, 2025;

b) To examine, look up, extract the book of minutes and resolutions, decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Audit Committee, contracts and transactions which must be approved by the Board of Directors and other documents, except documents related to trade secrets and business secrets of the Company;

c) Requirements Control Board to inspect each particular issue related to the management and operations of the company as it deems necessary. The request shall be in writing and shall include the following contents: full name, contact address, nationality, number of valid personal papers for individuals; name, business registration number or number of organization's legal papers, headquarter address for organizations; number of shares and date of registration of shares of each shareholder, the total shares of the entire group of shareholders and their share ownership ratio in the Company; issues subject to examination and purpose of examination;

d) To propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The recommendation must be in writing and sent to the company no later than 03 working days before the opening. The proposal must clearly state the name of the shareholder, number of shareholder's shares of each type, and the issues proposed to be included in the meeting agenda;

đ) Other rights in accordance with provisions of law and this Charter.

3. A shareholder or group of shareholders owning 5% or more of the total number of ordinary shares shall have the right to nominate candidates to the Board of Directors. Nomination of candidates to the Board of Directors is as follows:

a) Ordinary shareholders who form a group to nominate candidates to the Board of Directors shall notify the group formation to attending shareholders before the opening of the General Meeting of Shareholders;

b) Based on the number of members of the Board of Directors, shareholders or groups of shareholders may nominate one or a number of people under decisions of the

General Meeting of Shareholders as candidates Board of Directors. In case number of candidates nominated by shareholder or group of shareholders is lower than the number which they have right to nominate according to the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining number of candidates shall be nominated by the Board of Directors and other shareholders.

Article 12. Obligations of shareholders

An ordinary shareholder shall have the following obligations:

1. To pay in full for the shares registered to purchase.
2. Not withdraw capital in ordinary shares from the company in any form, except with another company or buy back shares. In case the shareholder withdraws partially or fully the capital contributed in contrary to the provisions in this article, the shareholder and who has relevant interests in the company shall be jointly liable for the debts and other asset liabilities of the company within the value of withdrawn shares and damages.
3. Comply with the charter and internal regulations on corporate governance of the company.
4. To implement the resolutions of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors.
5. Keep the information provided by the Company confidential in accordance with the Company's Charter and law; only use the information provided to exercise and protect its legitimate rights and interests; It is strictly forbidden to disclose or copy or send information provided by Company to other organizations or individuals.
6. Attend the meeting of the General Meeting of Shareholders and exercise the right to vote in the following forms:
 - a) Attend and vote at the meeting;
 - b) Authorize others to attend and vote at the meeting;
 - c) Attend and vote via online conferences, electronic voting or other electronic forms
 - d) Send votes to the meeting via mail, fax, e-mail.
 - đ) Send votes by other means as stipulated by law.
7. Be personally liable when using Company's name under all circumstances to conduct the following activities:
 - a) Violate the laws.
 - b) To conduct business and other transactions for the personal benefit or for the benefit of organizations and individuals;
 - c) Pays undue debts prior to a time when the Company could face financial risks.
8. Fulfill other obligations under the current law.

Article 13. Annual General Meeting

1. The General Meeting of Shareholders consists of all shareholders entitled to vote,

the highest decision-making organ of the company. The annual General Meeting of Shareholders shall be held once a year and within four (04) months from the end of a fiscal year. The Board of Directors may decide to extend the time limit to hold the annual General Meeting of Shareholders, if necessary, but not more than 06 months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The venue of the General Meeting of Shareholders is determined as the place where the Chairperson attends the meeting and must be within Vietnam territory.

2. The Board of Directors is entitled to convene the Annual General Meeting of Shareholders and to select a suitable venue for the General Meeting of Shareholders. Issues in accordance with the provisions of law and the Company's Charter, especially the annual audited financial statements, shall be decided at the Annual General Meeting of Shareholders. In case the audited annual financial statement of the Company contains important exceptional amount, opposing opinions or refuses, the Company must invite representatives of the approved auditing organizations to audit the The Company's financial statements attending the Annual General Meeting of Shareholders and the representative of the approved auditing organization above are responsible for attending the annual General Meeting of Shareholders of the Company.

3. The Board of Directors shall convene the extraordinary General meeting of shareholders in the following cases:

- a) Board of Directors deems it necessary in the interests of the company;
- b) The number of remaining members of the Board of Directors is less than the minimum quantity as prescribed by law;
- c) At the request of a shareholder or a group of shareholders as provided in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; the request to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders must be made in writing, clearly stating the reason and purpose of the meeting, with sufficient signatures of the related shareholders or the written request to be made in multiple copies and to collect full signatures of the related shareholders;
- d) Other cases as prescribed by law and this Charter.

4. Convening an Extraordinary General Meeting of Shareholders

- a) The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within 30 days from the date the number of Board members, including independent Board members, is in accordance with the provisions in Point b, Clause 3 of this Article, or from the date they receive a request as stipulated in Point c, Clause 3 of this Article.
- b) In case the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders as stipulated in Point a, Clause 4 of this Article, the shareholder or group of

shareholders specified in Point c, Clause 3 of this Article shall have the right to request the company's representative to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises;

In such case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the business registration authority to supervise the order and procedures for convening, conducting the meeting and issuing the decision of the General Meeting of Shareholders. All expenses for convening and conducting the meeting of the General Meeting of Shareholders are reimbursed by the Company. These costs are exclusive of expenses for shareholders to attend the General Meeting of Shareholders, which may include accommodation and travel.

c) Procedures for convening the General Meeting of Shareholders shall be carried out in accordance with Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises.

Article 14. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders

1. General Meeting of Shareholders shall have the following rights and obligations:

- a) To approve the development orientation of the Company;
 - b) To decide the type of shares and the total number of shares of each class to be offered; determines the annual dividend per share;
 - c) To elect, exempt and dismiss members of the Board of Directors
 - d) To decide to invest or purchase/sell assets valued at 35% or greater of the total asset value recorded in the latest Financial statements of the Company;
 - e) To decide on amendments and additions to the charter;
 - f) Approve annual financial statements;
 - g) To decide on the acquisition of 10% of the total issued shares of each class;
 - h) To examine and handle violations of members of the Board of Directors causing damage to the Company and Company Shareholders;
 - i) To decide on the reorganization or dissolution of the company;
 - j) To decide the budget or total remuneration, bonus and other benefits for the Board of Directors;
 - k) To approve the Internal Management Regulations; Operation regulation of the Board of Directors;
 - l) To approve the list of approved auditing firms; to decide that the auditing Company is approved to inspect the Company's operations, dismiss the approved auditor when it is considered necessary;
 - m) Other rights and obligations as prescribed by law.
2. Annual General Meeting of Shareholders has the right to discuss and approve the following issues:
- a) Annual business plans of the company;

- b) The annual audited financial statements;
 - c) Report of the Board of Directors about the governance and the operation results of the Board of Directors and each member of the Board of Directors;
 - d) Report on results of internal supervision and audit activities of the Audit Committee of the Board of Directors
 - đ) Report on activities of independent members of the Board of Directors in the Audit Committee;
 - e) The dividend payment rate per each share of each type;
 - g) Number of members of the Board of Directors;
 - h) Elect, exempt and dismiss members of the Board of Directors
 - i) Decide the budget or total remuneration, bonus and other benefits for the Board of Directors;
 - k) Approve the list of approved audit firms; decision on the approved audit firm to audit the Company's operations when necessary;
 - l) Supplements and amendments for the Company's Charter
 - m) Class of shares and number of new shares to be issued for each class of shares;
 - n) Decide on division, separation, consolidation, merger and conversion of the Company;
 - o) Reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of the liquidator;
 - p) Decide to invest or purchase/sell assets valued at 35% or greater of the total asset value recorded in the latest Financial statements of the Company;
 - q) To decide on the purchase of 10% of the total issued shares of each type;
 - r) The company enters into contracts and transactions with the entities specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises with a value equal to or greater than 35% of the company's total asset value as recorded in the latest financial statement;
 - s) Approve transactions specified in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020, of the Government detailing the implementation of certain provisions of the Law on Securities, as amended by Clause 84, Article 1 of Decree No. 245/2025/ND-CP amending and supplementing a number of articles of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of certain provisions of the Securities Law;
- To approve/amend and supplement the Internal regulation on corporate governance;
 Regulation on operation of the Board of Directors, Audit Committee;
 Other issues in accordance with provisions of law and this Charter.
- All resolutions and issues in the meeting agenda must be discussed and voted at the General Meeting of Shareholders.

Article 15. Representative under the authorization at the General Meeting of Shareholders

1. Shareholders or authorized representatives of institutional shareholders may attend the meeting in person, authorize one or more individuals or organizations to attend on their behalf, or participate in the meeting through one of the forms specified in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises.

2. The authorization for an individual or organization to represent a shareholder at the General Meeting of Shareholders, as stipulated in Clause 1 of this Article, must be made in writing. The written authorization must comply with civil law regulations and clearly state the name of the shareholder granting the authorization, the name of the individual or organization receiving the authorization, the number of shares being authorized, the content and scope of the authorization, the duration of the authorization, and the signatures of both the authorizing party and the authorized party.

The authorized person attending the General Meeting of Shareholders must submit the authorization document when registering to attend the meeting. In the case of further authorization, the attendee must also present the original authorization document from the shareholder or the authorized representative of the shareholder organization (if not previously registered with the Company)

3. The voting ballot of the authorized representative within the scope of authorization shall remain valid in the following cases, except in the event that:

- a) The authorized person has passed away, has limited legal capacity, or has lost legal capacity;
- b) The authorized person has revoked the authorization appointment;
- c) The authorized person has revoked the authority of the authorized representative.

This clause does not apply if the Company receives notice of one of the events before the opening of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.

Article 16. Change of rights

1. Any modification or cancellation of special rights attached to a class of preferred shares shall take effect when approved by shareholders representing at least 65% of the total voting shares of all attending shareholders. A resolution of the General Meeting of Shareholders that adversely affects the rights and obligations of preferred shareholders shall only be passed if it is approved by at least 75% of the attending preferred shareholders of that class or by at least 75% of the total preferred shareholders of that class in the case of approval through written consultation.

2. The meeting of shareholders holding a class of preferred shares to approve changes to the aforementioned rights shall only be valid if at least two shareholders (or

their authorized representatives) are present and hold at least one-third of the total par value of the issued shares of that class. Where the number of attendees as required above is insufficient, the meeting shall be re-organized within a period of 30 (thirty) days after that and the persons holding shares of such class (not depending on the number of attendees and the number of shares) who are present directly or via authorized representatives shall be deemed to constitute the number of attendees as required. At the meetings of the shareholders holding such preference shares, the holders of such shares present in person or through their representatives may request secret ballots. Each share of the same class shall have the equal voting rights at the meeting mentioned above.

3. The procedures for conducting such separate meetings shall be carried out in accordance with the provisions of Articles 18, 19, and 20 of this Charter.

4. Unless otherwise provided in the terms of share issuance, the special rights attached to preferred shares regarding some or all matters related to the distribution of the Company's profits or assets shall not be affected when the Company issues additional shares of the same type.

Article 17. Convene the General Meeting of Shareholders, meeting agenda and notice of invitation to the General Meeting of Shareholders

1. The Board of Directors convenes the annual and extraordinary General Meeting of Shareholders. The Board of Directors convenes an Extraordinary General Meeting of the Shareholders under the circumstances specified in Clause 3, Article 13 of this Charter.

2. The convener of General Meeting of Shareholders has to perform following tasks:

a) Prepare a list of Shareholders eligible to participate and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be prepared no earlier than 10 days before notice of invitation to the General Meeting of Shareholders is sent. The Company must disclose information on the preparation of the list of shareholders eligible to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 days prior to the last registration date;

b) Prepare the agenda and content of the meeting;

c) Prepare documents for the meeting;

d) Draft Resolution of the General Meeting of Shareholders according to the expected content of the meeting;

đ) Confirm time and venue of the meeting;

e) Announce and send notice of invitation to all shareholders entitled to attend the meeting.

g) Other works for the organization of the meeting.

3. The notice of invitation to the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by a method to ensure the contact address of shareholders, and also

published on the website of the Company and the State Securities Commission, the Stock Exchange. The person convening the General Meeting of Shareholders must send the notice of invitation to all shareholders in the List of shareholders entitled to attend the meeting no later than 21 days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders (calculated from the date on which the notice was duly sent). The agenda of the General Meeting of Shareholders and materials related to the matters subject to voting at the meeting shall be provided for shareholders or/and posted on the Corporation's website. In case the materials are not attached to the notice of the General Meeting of Shareholders, the invitation must clearly specify the website address to all meeting documents for the shareholders to access, including:

- a) Meeting agenda, documents used in the meeting;
 - b) List and full information of candidates in case of election of members of the Board of Directors;
 - c) Voting ballot/election ballot;
 - d) Draft resolution for each issue in the meeting's agenda.
4. A shareholder or group of shareholders as prescribed in clause 2 of Article 11 herein may propose matters to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and sent to the Company no later than 03 working days before the opening date of the meeting. The petition must clearly state the shareholder's name, the number of each type of shares held by the shareholder, and the issue proposed to be included in the meeting agenda.
5. The person convening the General Meeting of Shareholders shall have the right to reject the recommendation provided in Clause 4 of this Article under any of the following circumstances:
- a) The proposal is not sent in accordance with Clause 4 of this Clause;
 - b) At the time the proposal is made, the shareholder or group of shareholders does not hold 5% of the common shares or more as prescribed in Clause 2, Article 11 of this Charter;
 - c) The requested issue for discussion is not within the decision authority of the General meeting of Shareholders;
 - d) Other cases as prescribed by law and this Charter.
6. The convener of the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposal stipulated in Clause 4 of this Article in the proposed agenda and content of the meeting, except in the case stipulated in Clause 5 of this Article. The proposal shall be officially added to the agenda and meeting content if approved by the General Meeting of Shareholders.

Article 18. Conditions to convene the General Meeting of Shareholders

1. The meeting of the General Meeting of shareholders is conducted when the number of shareholders attending the meeting represent at least 50% of the total voting;
2. In case the first meeting is not eligible to proceed, the notice of invitation to the second meeting shall be sent within 30 days from the intended date of the first meeting. The second General meeting of shareholders is entitled to proceed if all participating shareholders represent at least 33% of total voting shares;
3. In case the second meeting does not meet the conditions to proceed under Clause 2 of this Article, the invitation to the third meeting must be sent within 20 days from the intended date of the second meeting. The third General Meeting of Shareholders shall proceed regardless of the total number of votes of the attending shareholders.

Article 19. Procedures for meeting and voting at the General Meeting of Shareholders

1. Before opening the meeting, the Company must carry out procedures to register its shareholders and such registration shall continue until all shareholders entitled to attend the meeting and who are present have been registered. in the following order:

a) When registering shareholders, the Company issues each shareholder or their authorized representative with voting rights a voting card/ballot/election ballot, which includes the registration number, the shareholder's full name, the authorized representative's full name, and the number of votes assigned to that shareholder. The General Meeting of Shareholders discusses and votes on each matter in the agenda. Voting is conducted by expressing agreement, disagreement, or abstention. During the meeting, ballots in favor of a resolution are collected first, followed by ballots against the resolution, and finally, the total number of votes in favor or against is counted to determine the outcome. The vote counting results are announced by the Chairperson/Vote Counting Committee before the meeting adjourns. The General Meeting elects individuals responsible for vote counting or supervising the vote counting process based on the Chairperson's proposal. The number of members in the Vote Counting Committee is determined by the General Meeting of Shareholders based on the Chairperson's recommendation.

b) Shareholders, authorized representatives of institutional shareholders, or authorized persons who arrive after the meeting has commenced have the right to register immediately and then participate and vote/elect at the General Meeting after registration. The Chairperson is not responsible for pausing the meeting to allow late-arriving shareholders to register, and the validity of matters already voted on or elected before their arrival remains unchanged.

2. Election of The Chairperson, the Secretary and the Board votes are defined as follows:

- a) The Chairman of the Board of Directors shall act as the Chairperson or authorize another Board member to chair the General Meeting of Shareholders convened by the Board. In case the Chairman is absent or temporarily unable to perform their duties, the remaining Board members shall elect one among themselves to chair the meeting based on the majority principle.
 - b) Except for the case specified in Point a of this Clause, the person who signs to convene the General Meeting of Shareholders shall direct the General Meeting of Shareholders to elect the Chairperson of the meeting and the person with the highest number of votes shall chair the meeting;
 - c) The Chairman appoint one or several persons as Secretary of the meeting;
 - d) The General Meeting of Shareholders shall elect one or a number of persons to the vote counting committee at the proposal of the meeting Chairperson;
3. The agenda and contents of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders in the opening. The agenda must specify and detail the time for each issue in the contents of the meeting. The program must clearly and specifically determine the time allocated for each issue in the meeting agenda.
4. The chairman of the General Meeting of Shareholders may conduct activities which he/she finds necessary in order to direct the General Meeting of Shareholders in a valid and orderly manner and so that it reflects the wishes of the majority of attendees.
- a) Arrange seats at the venue of the meeting of the General Meeting of Shareholders;
 - b) Ensure safety for the attendees who are present at the meeting venues;
 - c) Create conditions for Shareholders to attend (or continue to attend) the meeting.
- The person convening the General Meeting of Shareholders shall have full powers to change the above-mentioned measures and apply all necessary measures. The measures taken may include the issue of entry permits or the use of other forms of selection.
5. General Meeting of Shareholders discuss and vote on each issue in the agenda content. Voting is conducted by voting for, against and without opinion. The overall number of votes which agree, which do not agree, and abstentions shall be announced immediately by the Chairman before the closing of the meeting.
6. A shareholder or person authorized attend the meeting who arrives after the opening of the meeting has the right to register and participate in the voting immediately after registration; in such a case, the effect of the previously voted items must not change;
7. The convenor or Chairperson of the General Meeting of Shareholders shall have the following rights:
- a) Requires all attendees of the meeting subject to the check or the legitimate security measures, reasonable;
 - b) Require the competent authority to maintain order in the meeting; expel those who do

not comply with the right to Chairperson, intentionally disrupting order, preventing the normal progression of a meeting or do not comply with the requirements of the security check out shareholder General Assembly meetings;

8. The Chairperson shall the right to postpone the General Meeting of Shareholders for which a sufficient number of attendees have registered for no more than 03 working days from the intended opening date of the meeting and only to postpone the meeting or change the meeting venue under the following circumstances:

- a) Meeting place is not convenient enough seats for all attendees;
- b) The news media at the venue of the meeting does not guarantee for the shareholders attending the meeting participation, discussion and voting;
- c) Attendee disrupts the meeting, causes disorder, or poses a risk to the fair and lawful conduct of the meeting.

9. If the Chairperson postpones or suspends the General Meeting of Shareholders in violation of Clause 8 of this Article, the General Meeting shall elect another attendee to replace the Chairperson and preside over the meeting until its conclusion. All resolutions passed at that meeting shall remain legally effective.

10. In case the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders through an online meeting, the Company is responsible for ensuring that shareholders can attend and vote by electronic ballot or other electronic means in accordance with Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/ND-CP dated 31 December 2020, of the Government detailing the implementation of certain provisions of the Law on Securities. The Board of Directors decides and selects the application of modern technology to organize the General Meeting of Shareholders of the Company.

Article 20. Conditions for the Resolution of the General Meeting of Shareholders to be approved

1. A resolution on the following contents shall be approved if it is approved by a number of shareholders representing 65% or more of the total number of votes of all shareholders attending and voting at the meeting, except for the cases specified in Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises:

- a) Type of shares and total numbers of shares for each type;
- b) Changes in business lines, activities and areas;
- c) Changes in the organizational management structure of the company;
- d) Investment project or asset sales valued at 65% or greater of the total asset value recorded in the lastest Financial statments of the Company;
- d) Reorganization and dissolution of the Company

2. Resolutions shall be approved when they are approved by the number of

shareholders owning more than 50% of the total number of votes of all shareholders attending and voting at the meeting, except for the cases specified in Clauses 1, 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises.

3. Voting to elect members of the Board of Directors must comply with the cumulative voting method as prescribed in Clause 3, Article 148 of the Law on Enterprises.

Resolutions of the General Meeting of Shareholders approved by 100% of the total number of shares with voting rights is legal and effective even if the procedures for passing such resolution are not implemented properly according to regulations of the Law on Enterprises and Company Charter.

Article 21. Authority and procedures for collection of shareholders' written opinions in order to pass a resolution of the General Meeting of Shareholders

Competence and procedures of consultation shareholders in writing to approve decisions of the General Meeting of Shareholders shall be implemented according to the following rules:

1. The Board of Directors has the right to collect written opinions of shareholders to approve resolutions of the General Meeting of Shareholders when it deems it necessary in the interests of the company for all issues under the authority of the General Meeting of Shareholders, including the following issues:

- a) Amendment and supplement of the content in the Charter of the company;
- b) Provision of development orientation;
- c) Classification of shares and total numbers of shares for each type;
- d) Elect, exempt and dismiss members of the Board of Directors
- đ) Decide on the investment or sale of assets with a value of 65% or more of the total asset value recorded in the latest financial statements of the company, unless the Company Charter stipulates a different ratio or value;

- e) Approval of annual financial statements;
- g) Reorganization and dissolution of the company

2. The Board of Directors must prepare the voting ballots, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders, explanatory documents for the draft resolutions, and send them to all voting shareholders no later than 10 days before the deadline for submitting the voting ballots. The requirements and methods for sending the voting ballots and accompanying documents shall be carried out in accordance with the provisions of Clause 3, Article 17 of the Company's Charter.

3. Voting sheet must include the following principal contents:

- a) Name, Headquarters address, company no;
- b) Purposes of consulting opinion;

c) Full name, contact address, nationality, number on personal legal documents for individual shareholder; Name, business number or number on legal documents of the organization, Headquarters address for institutional shareholders or full name, contact address, nationality, number on personal legal documents of the individuals who are representatives of institutional shareholders; number of shares of each class and number of votes of the shareholder;

d) Issues for consulting opinion before adoption;

đ) Voting options include agreement, disagreement, or abstention with to each issue;

e) Deadline for submitting filled voting cards to to company;

g) Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors.

4. Shareholders may send written opinion forms to the Company by mail, fax or email according to the following provisions:

a) Any completed written opinion form must bear the signature of a shareholder being an individual, and of the authorized representative or of the legal representative of a shareholder being an organization. Opinion forms returned to the company shall be required to be contained in sealed envelopes and no one is entitled to open before vote counting;

b) In case of sending by fax or email, the opinion form sent to the Company must be kept confidential until the time of counting the votes;

c) Opnion forms which are returned to the company after the deadline specified in the content of opnion forms or opened in case of sending by post and revealed in case of sending via fax and email will be invalid. A written opinion form which is not sent to the Company shall be considered as not participating in the voting.

5. The Board of Directors shall conduct the vote counting and shall prepare minutes of the vote counting in presence of the shareholder not holding a management position in the Company. The minutes of vote counting shall contain the following basic details:

a) Name, Headquarters address, company no;

b) Purpose and issues for consulting opinion for resolution adoption;

c) Number of shareholders with total of voting cards including numbers of valid and invalid voting cards, voting methods along with an Appendix for list of shareholders participating in voting;

d) Total number of affirmative, negative and abstained votes for each issue;

đ) Approved issues and respective rates of affirmative votes;

e) Full name and signature of the chairman of the Board of Directors, votes counter and the person who supervised the vote counting.

The members of the Board of Directors, vote counter and supervisor of vote counting must be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the minutes of vote

counting, and must be jointly liable for any damage arising from a decision approved by untruthful or inaccurate vote counting.

6. The minutes of results of vote counting and resolutions must be sent to shareholders within a time limit of fifteen (15) days from the date of completion of the vote counting. The delivery of the minutes of vote counting and Resolution may be posted on the website of the Company within 24 hours from the completion of the vote counting.

7. Filled opinion forms, vote - counting minute, the approved resolution and relevant documents enclosed voting cards are kept at the Headquarters of the company;

8. A resolution is passed by way of obtaining written opinions from shareholders if approved by shareholders holding more than 50% of the total votes of all shareholders with voting rights and has the same value as a resolution passed at a meeting of the General Meeting of Shareholders.

Article 22. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders

1. General meeting of of shareholders shall be kept in forms of written minutes, recording files or via other electronic forms. The meeting minutes must be made in Vietnamese language and maybe made in foreign language and has the following information:

- a) Name, Headquarters address, company no;
- b) Time and location of General meetings of Shareholders;
- c) Agenda and contents of the meeting;
- d) Full name, Chairman and Secretary;
- đ) Summary of the meeting and opinions given at the General Meeting of Shareholders with regard to each issue on the agenda;
- e) Number of shareholders and total number of voting shareholders attending the meetings, an appendix for the list of registered shareholders, representatives of attending shareholders with respective numbers of shares and votes;
- g) Total numbers of votes for each voted issue which clearly include voting methods, total numbers of valid, invalid, affirmative, negative and abstained votes; the corresponding rates over the numbers of votes of shareholders attending the meeting;
- h) Summarize the number of votes for each candidate (if any);
- i) The issues ratified and corresponding ratio of affirmative votes;
- k) Full name and signature of the Chairperson and Secretary. In case the Chairperson or Secretary refuses to sign the Minutes of meeting, such minutes shall take effect if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and fully contains the contents as prescribed in this Clause. The minutes of the meeting shall clearly state that the Chairperson and Secretary refuses to sign the minutes of meeting.

2. The minutes of the General Meeting of Shareholders shall be completed and approved prior to the closing of the meeting. The chairman and Secretary of the meeting shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the content of the minutes.

3. Minutes written in either Vietnamese or other foreign languages shall have the same legal effects. In case of any discrepancies between the Vietnamese and English version, the Vietnamese version shall be prevailed.

4. Minutes of the meeting, Resolution of the General Meeting of Shareholders, appendix of the list of Shareholders registering to attend the meeting with the signature of the Shareholder, written authorization to attend the meeting, all documents attached to the Minutes (if any) and relevant documents attached to the meeting invitation must be disclosed in accordance with the law on information disclosure on the stock market and must be kept at the Headquarters of the Company.

Article 23. Request to cancel the resolutions of the General meeting of Shareholders

Within a period of 90 days from the date of receiving of Minutes of Meetings of the General meeting of Shareholders or Minutes of vote counting of the General meeting of shareholders, the shareholders or groups of shareholders group specified in clause 2 Article 115 of the Law on Enterprises shall have the right to ask the Court or arbitration to review, cancel the resolutions or partial content of such resolutions of the General meeting of shareholders in the following cases:

1. The order and procedures for convening the meeting and making decisions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and the Charter of the Company, except for cases specified in Clause 3, Article 20 of this Charter.

2. The resolution content violates the law or this Charter.

If a shareholder or a group of shareholders requests a court or an arbitration to revoke a resolution of the General Meeting of Shareholders, such resolution must continue to be effective until otherwise determined by the court or arbitration, except the case of application of a provisional urgent measure under a decision of a competent agency.

VII. THE BOARD OF DIRECTOR

Article 24. Self-nomination and nomination of members of the Board of Directors

1. In cases where Board of Directors candidates have been determined, the Company must publicly disclose information related to the candidates at least 10 days before the General Meeting of Shareholders on the Company's website, allowing shareholders to review the candidates before voting. Board of Directors candidates must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of the disclosed personal

information and must pledge to perform their duties honestly, carefully, and in the best interests of the Company if elected as a Board member. The information related to the Board of Directors candidates that must be disclosed includes:

- a) Full name, date of birth;
- b) Professional qualifications;
- c) Working experience;
- d) Other managerial positions (including titles of the Board of Directors of other Companies);
- d) Benefits related to the Company or related parties of the company;
- e) Other information (if any) as stipulated in the Company's Charter;
- g) The Company must be responsible for disclosing information on the companies where the candidate holds managerial positions and interests related to the Company of the candidate for Board of Directors (if any).

2. A shareholder or group of shareholders owning from 5% or more of the total number of ordinary shares has the right to stand for candidate, nominate candidate for the Board of Directors in accordance with the provisions of the Law on Enterprises and the Charter of the Company. Shareholders who hold ordinary shares have the right to combine the number of voting rights to nominate candidates to the Board of Directors. Shareholders or groups of shareholders holding from 5% to less than 10% of the total voting shares may nominate 01 candidate; From 10% to less than 30%: may nominate two (02) candidates; From 30% to less than 40%: may nominate three (03) candidates; From 40% to less than 50%: may nominate four (04) candidates; From 50% to less than 60%: may nominate five (05) candidates; Over 60% may nominate a sufficient number of candidates.

3. In case the number of candidates for the Board of Directors nominated and self-nominated is still insufficient as required, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, the Internal Corporate Governance Regulations, and the Operating Regulations of the Board of Directors. The introduction of candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to appoint members of the Board of Directors in accordance with the law.

4. Members of the Board of Directors must meet the standards and conditions stipulated in Clause 1 and Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises and this Charter.

Article 25. Composition and terms of members of the Board of Directors

1. The Board of Directors has from 3 to 11 members.

2. The term of office of members of the Board of Directors may not exceed 05 (five) years and members of the Board of Directors may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual can only be elected as an independent member of the Board of Directors of the Company for no more than 2 consecutive terms. In case all members of the Board of Directors finish their terms, they will remain as members of the Board of Directors until new members are elected and take over.

3. The membership structure of the Board of Directors is as follows:

The structure of the Board of Directors of the Company must ensure that at least 1/3 of the total number of the members of the Board of Directors are non-executive members. The Company tries to limit members of the Board of Directors to concurrently hold executive titles of the Company to ensure the independence of the Board of Directors.

The total number of independent members of the Board of Directors must ensure the following:

- a) To have at least 01 independent member in case the Company has 03 to 05 members of the Board of Directors;
- b) To have at least 02 independent members in case the Company has 06 to 08 members of the Board of Directors;
- c) To have at least 03 independent member in case the Company has 09 to 11 members of the Board of Directors;

4. A member of the Board of Directors no longer carries the status of a member of the Board of Directors in case he/she is dismissed, removed or replaced by the General Meeting of Shareholders.

- a) Failing to meet sufficient standards and conditions as defined in Article 155 of this Law;
- b) Submitting resignation letter and getting approval;
- c) Having not participated in activities of the Board of Directors for 06) consecutive months, except force majeure cases;
- d) Other cases provided in the company charter.
- e) Except from the above cases, when necessary, the General Meeting of Shareholders shall decide to replace, dismiss or remove members of the Board of Directors.

5. The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with provisions of law on information disclosure on the stock market.

6. Members of the Board of Directors are not necessarily shareholders of the Company.

Article 26. Rights and obligations of the Board of Directors

1. The Board of Directors is the managing body the Company, having full authorities to decide, exercise rights and obligations on behalf of the Company except for rights and obligations under the authority of the General Meeting of Shareholders.
2. The rights and obligations of the Board of Directors are stipulated by law, Charter of the Company and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors shall have the following rights and obligations:
 - a) To determine development strategy, medium-term development plan and the annual business plan of the Company;
 - b) To decide on types of shares and total numbers to be offered for sale of each type;
 - c) To decide on selling unsold shares within the number of shares for each class to be offered for sales; to decide on raising additional capitals in other forms;
 - d) To decide on the sale of shares and bonds of the company;
 - đ) To decide on repurchase of shares as stipulated in Clauses 1 and 2, Article 133 of the Law on Enterprises;
 - e) To decide on investment projects and investment plans for projects under its authority pursuant to the Laws;
 - g) To decide on market promotion, marketing and technology solutions;
 - h) Approval of contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other transactions with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the company's most recent financial statement, except for contracts and transactions under the authority of the General Meeting of Shareholders as stipulated in point d, Clause 2, Article 138, and Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;
 - i) To elect, dismiss, or remove the Chairman of the Board of Directors; appoint, dismiss, sign contracts, and terminate contracts with the General Director and other key managers; decide the salary, remuneration, bonuses, and other benefits for these managers; appoint authorized representatives to participate in the Board of Directors/Member Council or General Meeting of Shareholders at another company; and determine the remuneration and other benefits for these individuals;
 - k) To supervise and guide the General Director and other executives in the execution of business of the Company;
 - l) To approve the organizational structure, internal working rules; to make decisions on the establishment of subsidiaries, representative offices; and buy shares of other companies;
 - m) To approve the agenda, materials of the Shareholders' Meeting; to call for Shareholder Meeting or be in charge of consulting opinions when passing decisions of General Shareholder Meeting;
 - n) To submit annual audited financial statements to the General Meeting of

Shareholders;

- o) To make decisions on the amount of dividend, time and procedure for payment of such dividend or method for settlement of losses; and
- p) To make proposal of reorganization, dissolution, bankruptcy request of the Company.
- q) To decide on the promulgation of the Rules of Operation of the Board of Directors and the Internal Corporate Governance Regulations after approval by the General Meeting of Shareholders; to decide on the promulgation of the Rules of Operation of the Audit Committee under the Board of Directors, and the Company's Information Disclosure Regulations.
- s) Other rights and obligations in accordance with the Law on Enterprises, Law on Securities, other provisions of law and the Charter of the Company.

3. The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders the results of the Board of Directors' activities in accordance with Article 280 of the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP of 31 December 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

Article 27. Remunerations, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors

- 1. The Company shall have the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors according to business performance and efficiency.
- 2. Members of the Board of Directors shall be entitled to remuneration and bonuses. Remuneration shall be calculated based on the number of working days necessary for completing the tasks of the members of the Board of Directors and the daily pro-rata of remuneration. The Board shall estimate remuneration level for each member based on agreed principles. Total remuneration and bonuses of the Board of Directors shall be determined at the annual General meeting of shareholders.
- 3. Remuneration of Board of Directors is calculated to business expenses of the company as stipulated in laws on corporate income tax, listed in a separate category in the annual financial reports of the company and reported at the Annual General Meetings of Shareholders.
- 4. Members of Board of Directors who hold executive positions or members who work at subcommittees of the Board of Directors or carry out other tasks that are considered beyond the scope of Board of Directors's member shall be paid an extra amount. This amount shall be paid as a lump sum for each particular work including salary, commission, and profit percentage or under another method approved by the Board of Directors.
- 5. Members of the Board of Directors shall be reimbursed for expenses such as

meals, accommodation, transportation and other relevant expenses that they pay when performing responsibilities of members of the Board of Directors, including expenses arising when they attend the General Meetings of Shareholders, meetings of the Board of Directors or subcommittees of the Board of Directors.

6. Members of the Board of Directors can be purchased the liability insurance by the Company after obtaining the approval of the General Meeting of Shareholders. This insurance shall not cover insurance for responsibilities of the member of the Board of Directors related to violations of law and the Company's Charter.

Article 28. Chairman of the Board of Directors

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected, relieved of duty or dismissed by the Board of Directors from among the members of the Board of Directors.

2. The Chairman of the Board of Directors of the Company may not concurrently hold the position of General Director.

3. The Chairman of the Board of Directors shall have the following rights and obligations:

- a) To formulate the program and operational plan of the Board of Directors;
- b) To prepare agendas, contents and documents for meetings of the Board of Directors; to convene and preside the meetings of the Board of Directors;
- c) To organize the approval of resolutions and decisions of the Board of Directors;
- d) To supervise the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
- đ) To preside the General Meeting of Shareholders;
- e) To supervise and guide the General Director and other executives in the execution of business of the Company;
- f) To decide on appointment and dismissal of managerial positions of the Company;
- g) To perform other rights and obligations as stipulated by Law on Enterprises and this Charter.

4. In case the Chairman of the Board of Directors resigns or gets dismissed or removed, the Board of Directors must elect another person within 10 days from the date of receiving resignation application or dismissal, removal decision.

5. If Chairman of Board of Directors are absent or unable to execute his/her duties, he/she shall make a written authorization to another member to perform the rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors. In case no person is authorized or the Chairman of the Board of Directors passes away, goes missing, remains in detention, serves a prison sentence, serves administrative sanction at a compulsory detoxification establishment or compulsory education establishment, escapes from residence, gets restriction or incapability of civil acts, has difficulty in understanding, mastering acts, is

banned by court from holding positions, banned from practicing or working, the remaining members shall appoint one of the members to act as Chairman of the Board of Directors determined by the majority of vote from the remaining members until there is new decision from the Board of Directors.

Article 29. Meetings of the Board of Directors

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within 07 working days from the completion date of the election of such Board of Directors. The member with the highest number of votes is responsible convening the meeting. In the event there are more than one member with the same highest number or highest percentage of votes, the members shall, by majority vote, elect 01 person among such members to convene the meeting.

2. The Board of Directors must hold 01 regular meeting at least once per quarter and may hold extraordinary meetings.

3. The Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:

- a) At the request of independent members of Board of Directors;
- b) At the request of the General Director or at least 05 other executives;
- c) At the request of at least 02 members of the Board of Directors;

4. The proposal stipulated in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose, the issues to be discussed, and the decisions within the authority of the Board of Directors.

5. Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of receiving the request specified in Clause 3 of this Article. If a meeting of the Board of Directors is not convened at the request, the Chairman of the Board of Directors shall be responsible for any damage caused to the Company; the proposer shall have the right to replace the Chairman of the Board of Directors to convene a meeting of the Board of Directors.

6. The Chairman of the Board of Directors or the person who convenes the meeting of the Board of Directors must send the meeting invitation at least 03 working days prior to the meeting date. Notice of meeting shall specify the time and place of meeting, program, issues discussed and decided. Documents used in meetings and members' ballots must be enclosed with the invitation.

Invitations to meetings of the Board of Directors must be sent by post, facsimile, electronic means or other means as prescribed in the Charter of the Company to the address of each Board of Directors member already registered at the Company.

7. A meeting of the Board of Directors can only take place when at least there is 3/4 Board of Directors's members directly present. If the number of attending members is not

sufficient as prescribed, the meeting must be reconvened within 07 days after the first meeting. In this case, the meeting shall proceed when there is more than one half of the members of the Board of Directors attending the meeting

8. The members of the Board of Directors shall be considered attending and voting at a meeting in the following cases:

- a) Attend and vote at the meeting;
- b) Authorize another person to attend the meeting and vote as prescribed in Clause 11 of this Article;
- c) Attend and vote via online conferences, electronic voting or other electronic forms
- d) Send votes to the meeting via mail, fax, e-mail.
- đ) Submit votes by other means as stipulated by law.

9. In case the votes sent by post to the meeting, the vote must be put in sealed envelope and must be sent to the Chairman of the Board of Directors at least 01 hour before the opening. Votes can only be opened in the presence of all those who attend the meeting.

10. Members must sufficiently attend meetings of the Board of Directors. Members may authorize other persons to attend and vote at the meetings if approved by the majority of the members of the Board of Directors.

11. Minutes of meetings of the Board of Directors are made in accordance with the provisions of Article 158 of the Law on Enterprises and Clause 6, Article 7 of Law No. 03/2022/QH15.

12. Resolutions and decisions of the Board of Directors are approved if they are approved by a majority of the attending members; In the case of equal votes, the final decision belongs to the Chairman of the Board of Directors.

Article 30. Subcommittees under the Board of Directors

1. The Board of Directors may establish subcommittees responsible for development policy, human resources, compensation, internal audit, and risk management. The number of members of the sub-committee is decided by the Board of Directors to have at least 03 people including members of the Board of Directors and outside members. Operations of the subcommittees must comply with regulations of the Board of Directors. The resolution of the subcommittee is only effective when the majority of members attend and vote for approval at the meeting of the subcommittee.

2. The implementation of decisions by the Board of Directors or its subcommittees must comply with applicable laws, the company's charter, and internal corporate governance regulations.

Article 31. The person in charge of corporate governance

1. The Board of Directors shall appoint at least 01 person as person in charge of

corporate governance to support the corporate governance at the Company. The person in charge of corporate governance may concurrently serve as the Company Secretary in accordance with Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.

2. The person in charge of corporate governance must not concurrently work for an approved audit organization that is auditing the financial statements of the Company.

3. The person in charge of corporate governance has the following rights and obligations:

- Advise the board of directors on the organization of convening the general meeting of shareholders in compliance with regulations and law and the related work between the Company and shareholders;
- To prepare meetings of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders at the request of the Board of Directors;
- To advise on the procedures of meetings;
- To participate in the meetings;
- To advise on procedures for preparing resolutions of the Board of Directors in accordance with provisions of law;
- To provide financial information, copies of minutes of meeting of the Board of Directors and other information to members of the Board of Directors;
- To monitor and report to the board of directors on the operation of publishing information of the company.
- Has the right to ask the Departments and individuals of the Company for support to complete the work;
- To be a contact point with stakeholders;
- To keep the information confidential in accordance with the provisions of the law and the Company Charter;
- Other rights and obligations in accordance with provisions of law and this Charter.

VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Article 32. Organization of management apparatus

The Company's management system must ensure that the management structure is accountable to the Board of Directors and subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the day-to-day business of the Company. The Company has General Director, Vice President, Chief Accountant and other managerial positions appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal or removal of the above-mentioned positions must be approved by resolutions and decisions of the Board of Directors.

Article 33. Executives of the Company

1. Executives of the Company include the General Director, Deputy General

Directors, Chief Financial Officer, Chief Accountant.

2. At the proposal of the General Director and with the approval of the Board of Directors, the Company may hire other executives in numbers and qualifications suitable for the Company's structure and management regulations as determined by the Board of Directors. The executives of the Company are responsible for supporting the Company in achieving its objectives in operations and organization.

3. The General Director shall be paid in salaries and bonuses. Salaries and bonuses of the General Director are decided by the Board of Directors.

4. Remuneration of the Executive Officers and salaries of the Director and other executives is calculated as business costs of the company as stipulated in laws on corporate income tax, listed in a separate category in the annual financial reports of the company and reported at the annual General Meetings of Shareholders.

Article 34. Appointment, dismissal, rights and obligations of the General Director

1. The Board of Directors shall appoint 01 member of the Board of Directors or recruit another person as the General Director.

2. The General Director is the person who runs the company's daily business; subject to the supervision of the Board of Directors and responsible before the Board of Directors and under the law for the implementation of assigned rights and duties.

3. The term of office of the General Director shall not exceed 05 years and the General Director may be re-appointed for unlimited numbers of terms. General Director must meet the standards and conditions prescribed by law.

4. The General Director shall have the following rights and obligations:

a) To decide on issues related to the day-to-day business operation of the Company that are not within the authority of the Board of Directors;

b) To organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;

c) To organize implementation of business plan and investment projects of the Company;

d) To recommend organizational structure alternates, internal management regulations of the Company;

đ) To appoint, relieve of duty and remove from office managers in the company, except those within the competence of the Board of Directors;

e) To decide on salary and other benefits for persons under the appointing authority of the General Director;

g) To recruit labor;

h) To propose plans for dividend payment or handling business losses;

i) To represent the Company to sign contracts, except for cases under the authority

of the Board of Directors;

- j) To implement the annual business plan approved by the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;
- k) To propose measures to improve the performance and management of the Company;
- l) Other rights and obligations in accordance with provisions of law, this Charter and resolutions and decisions of the Board of Directors.

The General Director must operate the company's daily business in accordance with the provisions of law, this Charter, the labor contract signed with the company and the decisions of the Board of Directors. If the operation is contrary to this provision and causes damage to the company, the General Director must be responsible under the law and compensate the company for the damage.

5. The General Director or Deputy General Director of a securities company may not concurrently work for a securities company, fund management company or other enterprise; the General Director of a securities company may not be a member of the Board of Directors or a member of the Members' Council of another securities company.

General Director must satisfy the following conditions and criteria:

- a) Not falling into the case of being examined for penal liability or serving a prison sentence or being banned from practicing securities in accordance with the law;
- b) Having at least 02 years of working experience in the professional departments of organizations in the fields of finance, securities, banking, insurance or in the finance, accounting and investment departments in other enterprises;
- c) Having a financial analysis practice certificate or a fund management practice certificate;
- d) Not to be sanctioned for administrative violations in the field of securities and securities market within the latest 06 months.

6. The General Director and Deputy General Director in charge of operations must meet the standards specified in Clause 5, Article 74 of the Law on Securities.

7. The Board of Directors may dismiss the General Director upon approval by a majority of the attending members of the Board of Directors who are entitled to vote and may appoint a new General Director to replace.

IX. AUDIT COMMITTEE

Article 35. Self-nomination and nomination of members of the Audit Committee

1. The Chairman of the Audit Committee and other members of the Audit Committee are nominated by the Board of Directors and are not executives of the Company.

2. The appointment of the Chairman of the Audit Committee and other members of

the Audit Committee must be approved by the Board of Directors at a meeting of the Board of Directors.

Article 36. Participants of the Audit Committee

1. Audit Committee has 02 or more members. The Chairman of the Audit Committee must be an independent member of the Board of Directors. Other members of the Audit Committee must be non-executive members of the Board of Directors.
2. Members of the Audit Committee must have knowledge of accounting and auditing, have a general understanding of the law and operations of the Company and do not fall into the following cases:
 - a) Working in the accounting and finance department of the Company;
 - b) Being a member or employee of an auditing organization approved to audit the company's financial statements in the previous 3 years.
3. The Chairman of the Audit Committee must have a university or higher degree in one of the majors in economics, finance, accounting, auditing, law, and business administration.

Article 37. Rights and obligations of the Audit Committee

The Audit Committee shall have the rights and obligations as stipulated in Article 161 of the Law on Enterprises, the Company's Charter, and the following rights and obligations:

1. Have the right to access documents related to the Company's operations, exchange with other members of the Board of Directors, General Director, Chief Accountant and other executives to collect information for operations of Audit Committee.
2. Have the right to request the representatives of the approved auditing organization to attend and respond to matters related to the audit financial statements at the Audit Committee meetings.
3. Use legal, accounting, or other external consulting services when necessary.
4. Develop and submit to the Board of Directors the risk detection and management policies; propose to the Board of Directors solutions to handle risks arising in the Company's operations.
5. Make a written report to the Board of Directors when detecting that members of the Board of Directors, General Director and other executives do not fully perform their responsibilities as prescribed in the Law on Enterprises and the Company's Charter.
6. Develop the Operation Regulation of the Audit Committee and submit it to the Board of Directors for approval.
7. The Audit Committee is responsible for conducting inspections on specific matters related to the management and operation of the Company upon receiving a written request from a shareholder or a group of shareholders holding at least 5% of the total common

shares, in accordance with the provisions of the Enterprise Law and the Company's Charter, including:

a) Receiving and verifying the inspection request:

Verify the validity of the request (sufficient information about the shareholder, ownership percentage, content of the request, and purpose of the inspection).

Ensure the request falls within the rights of the shareholder as prescribed by law and the Company's Charter.

b) Conducting the inspection according to the request:

Determine the scope of the inspection in accordance with the functions and duties of the Audit Committee.

Collect relevant information and documents from functional departments and managers.

Evaluate and analyze the issues specified in the inspection request.

c) Preparing the inspection report:

Prepare a written report to the Board of Directors, clearly stating the inspection results, assessments, and recommendations (if any).

Notify the shareholder or group of shareholders who made the request about the inspection results as required.

d) Principles of implementation:

Comply with legal regulations, the Company's Charter, and the Audit Committee's operating regulations.

Ensure that the inspection does not affect the normal operations of the Company and maintains confidentiality as prescribed.

Article 38. Meeting of Audit Committee

1. The Audit Committee must convene at least 02 meetings per year. Minutes of the meeting are made in detail and clear and must be kept fully. the person making minutes and members of the Audit Committee attending the meeting must sign the minutes of the meeting.

2. The Audit Committee approves the decision by voting at the meeting, giving opinions in writing or by other means as stipulated by the Operation Regulation of the Audit Committee. Each Audit Committee member has one vote. Unless the Regulation on operation of the Audit Committee specifies a higher ratio, the decision of the Audit Committee shall be passed if it is approved by a majority of the attending members; In case the number of votes is equal, the final decision belongs to the side with the opinion of the Chairman of Audit Committee.

Article 39. Report on the activities of independent members of the Board of

Directors in the Audit Committee at the Annual General Meeting of Shareholders

1. Independent members of the Board of Directors in the Audit Committee are responsible for reporting activities at the annual General Meeting of Shareholders.
2. Report on activities of independent members of the Board of Directors in the Audit Committee at the annual General Meeting of Shareholders must ensure the following contents:
 - a) Remuneration, operating expenses and other benefits of the Audit Committee and each member of the Audit Committee;
 - b) Summarize the meetings, conclusions and recommendations of the Audit Committee;
 - c) Monitoring results of the financial statements, the performance of the Company, the financial situation of the Company;
 - d) Report on transactions between the Company, Subsidiaries, other companies with over 50% or more of the charter capital controlled by the Company with members of the Board of Directors, General Director, other Executive Officer and related persons of that object; transactions between the Company and a company in which a member of the Board of Directors, the General Director, other Operators of the Company is the founding member or manager of that company during the last 03 years prior to the transaction date;
 - d) Results of evaluation of the Company's internal risk control and management system;
 - e) Monitoring results of the Board of Directors, General Director and other executives of the Company;
 - g) Results of evaluating the coordination of activities between the Audit Committee with the Board of Directors, General Director and Shareholders;

X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, THE GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVES

Members of the Board of Directors, General Director and other executives shall be responsible for performing their duties, including duties as members of subcommittees of the Board of Directors, in an honest and prudent manner for the benefit of the Company.

Article 40. Honesty responsibility and avoiding conflicts of interest

1. Members of the Board of Directors, General Directors and other executives must publish the related interests as prescribed in the Law on enterprises and other relevant law.
2. Members of the Board of Directors, General Director, other executives and related persons of these members may only use information obtained through their positions to serve the benefit of the Company.
3. Members of the Board of Directors, General Director and other executives are

obliged to notify the Board of Directors in writing of the transactions between the Company, Subsidiaries and other Companies under the control of the public Company which possesses over 50% or more of the Charter capital or with its related persons according to the provisions of law. For the above-mentioned transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information on these Resolutions in accordance with provisions of the Law on Securities regarding information disclosure.

4. Member of the Board of Directors is not allowed to vote on a transaction that brings benefits to that member or his / her related persons in accordance with the Law on Enterprises and the Company Charter.

5. Members of the Board of Directors, General Director, other executives and related persons, organizations of these subjects may not use or disclose to others internal information to perform related transactions.

6. Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, General Director, other executives and individuals, organizations related to these subjects shall not be invalid in the following cases:

a) For transactions valued at or below **35%** of the total asset value recorded in the most recent financial statement, the key details of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of members of the Board of Directors, the General Director, and other executives, must be reported to the Board of Directors and approved by a majority vote of the Board members who have no related interests;

b) For transactions valued at more than **35%** or transactions that, within 12 months from the date of the first transaction, result in a total transaction value of **35%** or more of the total asset value recorded in the most recent financial statement, the key details of such transactions, as well as the relationships and interests of members of the Board of Directors, the General Director, and other executives, must be disclosed to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders through the voting of non-related shareholders.

c) Contracts and transactions involving loans or the sale of assets valued at more than 10% of the total asset value recorded in the latest financial statement between the company and a shareholder owning 51% or more of the total voting shares, or a related party of such shareholder, have been disclosed to the shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders through the voting of non-interested shareholders.

Article 41. Responsibilities for damages and compensation

1. Members of the Board of Directors, General Directors and other executives who have failed to exercise their duties, responsibility for truthfulness and prudence, failed to fulfill their obligations shall be responsible for damages caused by such violations.

2. The Company shall compensate any person who has been, is or is likely to become a related party in a claim, suit or legal proceeding (including civil and administrative cases and other than those implemented or initiated by the Company), if such person was or is a member of the Board of Directors, General Directors, other executives, employee or representative authorized by the Company and such person performed or is performing duties authorized by the Company, acting in a honest, prudent and diligent manner for the interests of the Company in compliance with laws and there is no evidence that such person committed a breach of his/her responsibilities.

3. Compensation costs include costs of judgment, fines, payable amounts (including attorneys' fees) arising in practice or considered reasonable when settling these cases to the extent permitted by law. The Company may purchase insurance for such persons to avoid the above-mentioned compensation liabilities.

XI. RIGHT TO ACCESS BOOKS AND RECORDS OF THE COMPANY

Article 42. Rights to access books and records

1. Ordinary Shareholders shall have the right to access books and records, specifically as follows:

a) Ordinary Shareholders shall have the right to review, look up and extract information on names and contact address in the list of shareholders with voting rights; to request to correct their inaccurate information; to review, look up, extract or copy the Company's Charter, minutes of the General Meeting of Shareholders and resolutions of the General Meeting of Shareholders;

b) Shareholders or groups of shareholders owning 05% or more of the total number of ordinary shares shall have the right to review, look up, extract the minutes book and resolutions, decisions of the Board of Directors, mid-year and annual financial statements, reports of the Audit Committee, contracts and transactions requiring approval of the Board of Directors and other documents, except for documents related to trade and business secrets of the Company.

2. In cases where the authorized representative of a shareholder or group of shareholders requests to inspect books and records, they must provide a power of attorney from the shareholder or group of shareholders they represent or a certified copy of such authorization letter.

3. Members of the Board of Directors, General Director and other executives have the right to look up the Register of Shareholders of the Company, list of Shareholders, books and other records of the Company for purposes related to positions on the condition that this information is kept confidential.

4. The Company must archive this Charter and amendments of this Charter, Business Registration Certificate, regulations, ownership certificates of Company's assets, minutes

of meetings and resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Audit Committee, annual financial statements, accounting records and other relevant documents as stipulated in provisions of the law at the headquarter or at another location provided that shareholders and business registration agency are informed of the storage location.

5. The Company Charter must be posted on the Company's website.

XII. EMPLOYEES AND UNIONS

Article 43. Employees and Labor Union

1. The General Director must prepare a plan for the Board of Directors to approve on issues related to recruitment, discharge of employees, salaries, social insurance, benefits, awards and disciplines in respect to employees and executive officers.

2. The General Director shall make a plan for the Board of Directors to approve matters relating to the Company's relationship with trade unions in accordance with best management standards, practices and policies, practices and policies specified in this Charter, the regulations of the Company and applicable laws.

XIII. DISTRIBUTION OF PROFITS

Article 44. Profit distribution

1. General Meeting of Shareholders decided dividend payment rate and the form of annual dividend payment from retained earnings of the Company.

2. The Company shall not pay interests on dividend payments or payments related to a certain class of stocks.

3. The Board of Directors may propose that the General Meeting of Shareholders ratify the payment, in whole or in part, of dividends in stocks and the Board of Directors shall execute this decision.

4. In case dividends or other payments relating to one class of shares are paid in cash, the Company shall make payments in cash. The payments may be made directly or via banks based on details provided by the shareholders. If the Company makes a bank transfer based on the exact banking details provided by a shareholder but such shareholder does not receive money, the Company shall not be liable for the amount which is transferred to the shareholder entitled to such amount. The payment of dividends on shares listed or registered at the Stock Exchange may be made through a securities company or Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation.

5. Pursuant to the Law on Enterprises and Law on Law on Securities, the Board of Directors shall approve resolutions and decisions to determine a specific date to finalize the list of shareholders. Based on that date, those registered as shareholders or holders of other securities shall be entitled to receive dividends in cash or stocks, to receive notices or other documents.

6. Other issues related to the distribution of profits comply with provisions of law.

XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM

Article 45. Bank Account

1. The Company shall open accounts in Vietnamese banks or branches of foreign banks licensed to operate in Vietnam.
2. With prior approval of the relevant authority, in case of need, the Company may open bank accounts in foreign countries according to prevailing law and regulations.
3. The Company shall conduct all payments and accounting transactions through accounts denominated in Vietnamese Dong or in foreign currencies at banks where the Company has an account.

Article 46. Fiscal year

The Company's fiscal year shall begin on the 1st day of January every year and end on the 31st day of December every year.

Article 47. Accounting system

1. The accounting system used by the Company is the corporate accounting system or a specific accounting system promulgated or approved by a competent agency.
2. The Company makes accounting books in Vietnamese and maintains accounting records in accordance with the accounting law and relevant laws. Accounting documents must be accurate, updated, systematic and sufficient to prove and explain the Company's transaction.
3. The Company shall use Vietnamese Dong as the currency for its accounting records. In cases when the Company engages in economic transactions mainly denominated in a foreign currency, it may choose such foreign currency as the accounting currency, assume legal responsibility for such choice and notify the direct tax authority.

Article 48. Annual, semi-annual and quarterly financial statements

1. The Company must prepare annual financial statements and the annual financial statements must be audited in accordance with the provisions of law. The Company shall publish its audited annual financial statements in accordance with provisions of the law on information disclosure on securities markets and submit them to state authorities.
2. Annual financial statements must include all reports, appendices and explanations according to the provisions of the law on corporate accounting. Annual financial statements must truthfully and objectively reflect the performance of the Company.
3. The Company must prepare and publish semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the law on disclosure of information on the stock market and submit them to competent state agencies.

Article 49. Annual report

The company must prepare and publish the annual report in accordance with the law on securities and securities market.

XV. AUDIT OF THE COMPANY

Article 50. Audit

1. The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent audit company or approve the list of independent audite firms and authorize the Board of Directors to select one of these firms to conduct the audit of financial statements of the Company for the next fiscal year based on the terms and conditions agreed with the Board of Directors.
2. A copy of the Audit Report shall be attached to the annual financial statements of the Company.
3. The independent auditor performing the audit at the Company has the right to attend the General Shareholders Meeting and receive notices and information relating to General Shareholders Meeting similar to that of a shareholder, and to give opinions at the meeting on issues relating to the audit of the financial statement of the company.

XVI. COMPANY SEAL

Article 51. Company Seal

1. Seals include seals made at engraving facilities or seals in the form of digital signatures in accordance with the provisions of the law on electronic transactions.
2. The Board of Directors shall decide to ratify the official seal of the Company including the form, quantity and contents of the seal, branch, representative office (if any).
3. The Board of Directors and the General Director shall use and manage the seal in accordance with the applicable laws.

XVII. DISSOLUTION OF THE COMPANY

Article 52. Reorganization of the company

1. The Company merges, merges, divides, separates and transforms the type of Company after being approved by the State Securities Commission.
2. The order and procedures for consolidation, merger, division and conversion shall comply with the provisions of the Law on Enterprises, the Law on Securities and relevant laws

Article 53. Dissolution of the Company

1. The Company may be dissolved or terminated under the following circumstances:
 - a) The company's operation term, as stated in its Charter, expires without an extension decision (if applicable) and is approved by the State Securities Commission (SSC);
 - b) According to the resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and approved by the SSC;

- c) The SSC revokes the License for establishment and operation or is declared bankrupt by the Court in accordance with the current law;
 - d) The certificate of enterprise registration has been revoked, unless otherwise prescribed by the Law on Tax Administration;
 - e) Other cases as prescribed by Law.
2. The dissolution of the Company prior to expiry date (even extended term) as decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors This decision on dissolution must be notified or approved by the competent authority (if required) in accordance with regulations.
 3. The Company shall only be dissolved when it guarantees the full payment of debts and obligations of the other assets and it is not in the process of settling disputes in any court or arbitration bodies.
 4. The order and procedures for dissolution and liquidation of the Company's assets shall comply with the provisions of the Law on Enterprises, the Law on Securities and guiding documents.

Article 54. Extension of Operation

1. The Board of Directors shall convene the General Meeting of Shareholders at least 07 months before the expiration of the Company's operational term so that shareholders can vote on the extension of the Company's operation as proposed by the Board of Directors.
2. The term of operation is extended when the number of shareholders representing 65% or more of the total number of votes of all shareholders attending the General Meeting of Shareholders agrees.

Article 55. Liquidation

1. At least 06 months prior to the end of the Company's Duration of Operation or after the decision on dissolution of the Company is issued, the Board of Directors must set up a Liquidation Committee consisting of 03 members, of which 02 members appointed by the General Meeting of Shareholders and 01 member appointed by the Board of Directors from 01 independent audit firm. The Liquidation Committee shall prepare its regulation on operation. Members of the Liquidation Committee can be selected from employees of the Company or independent consultants. All expenses relating to the liquidation will be prioritized by the Company and settled prior to other payments by the Company.
2. The Liquidation Committee shall be responsible for notifying the Business Registration Agency about the date of its establishment and starting operations. From the time of notification, the Liquidation Committee will on behalf of the Company manages all liquidation activities of the Company in Court and administrative institutions.
3. Proceeds from the liquidation shall pay in the following order:

- a) Liquidation expenses;
- b) Unpaid salaries, severance, social insurance and other benefits of employees according to collective labor agreement and signed employment contracts;
- c) Tax liabilities;
- d) Other debts of the Company;
- đ) The remaining balance upon settlement of all above-mentioned items from section (a) to (d) shall be allocated to shareholders. Preference shareholders will have first priority to payments.

XVIII. RESOLUTION OF INTERNAL CONFLICTS

Article 56. Resolution of internal conflicts

1. In the event of a dispute or complaint related to the operation of the Company, the rights and obligations of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises, the Charter of the Company, other laws or agreements between:

- a) Shareholders and the Company;
- b) Shareholders with the Board of Directors, General Director or other executives;

Related parties will make their best efforts to solve such conflicts by negotiation and mediation. Except for when the conflict relates to the Board of Directors or Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over the conflict resolution and request each party to present practical factors relating to the conflict within 07 working days from the day the conflict occurs. In circumstances where the conflict relates to the Board of Directors or Chairman of the Board of Directors, any party has the right to request the Board of Directors to appoint an independent expert to work as a mediator to resolve the conflict.

2. In case of failure to reach a mediation decision within 06 weeks from the start of the mediation process or if decision of the mediator is not accepted by the parties, either party may refer the dispute to Arbitration or Court.

3. The parties shall bear the costs related to the negotiation and mediation proceedings. The Court will decide which party will be responsible for the legal expenses and court fees.

XIX. AMENDMENTS AND SUPPLEMENT TO THE COMPANY CHARTER

Article 57. The Company's Charter

1. Any amendment and supplement to this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.

2. In case there are provisions of law related to the Company's operation which have not been mentioned in this Charter or there are new provisions of law different from those in this Charter, then such provisions shall be applied to regulate the operations of the Company.

XX. EFFECTIVE DATE

Article 58. Effective Date

1. This Charter consists of 20 sections and 58 articles unanimously approved by the General Meeting of Shareholders of UP Securities Joint Stock Company on March 16th, 2026 and mutually approved the full text of this Charter.
2. The Charter is made into 05 copies of equal value and must be kept at the headquarters of the Company.
3. This Charter is only and official Charter of the Company.
4. All copies or extracts of the Company's Charter are valid when signed by the Chairman of the Board of Directors or at least 1/2 of the members of the Board of Directors.

LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



CHU TUAN AN

